**MÙA XUÂN NHO NHỎ**

**- THANH HẢI-**

I. Tìm hiểu chung:

1. Tác giả:

- Thanh Hải (1930 -1980), quê ở tỉnh Thừa Thiên – Huế.

- Thanh Hải là một nhà thơ cách mạng tham gia cả 2 cuộc kháng chiến Pháp - Mỹ.

- Ông là cây bút có công xây dựng nền Văn học cách mạng ở miền Nam từ những ngày đầu.

2. Tác phẩm:

a. Hoàn cảnh sáng tác:

- Bài thơ ra đời vào tháng 11/1980 không bao lâu trước khi ông qua đời. (Đây là một hoàn cảnh rất đặc biệt đối với nhà thơ Thanh Hải. Ông đang bị bệnh nặng phải điều trị ở bệnh viện trung ương thành phố Huế, và một tháng sau ông qua đời. Có hiểu cho hoàn cảnh của nhà thơ trên giường bệnh ta mới thấy hết được tấm lòng tha thiết với cuộc sống, với quê hương đất nước của nhà thơ.)

b. Bố cục: 4 đoạn:

- Khổ 1: Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên, đất trời.

- Khổ 2,3: Cảm xúc của nhà thơ về mùa xuân đất nước.

- Khổ 4,5: Suy nghĩ và ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ.

- Khổ 6: Lời ngợi ca quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế.

=> Xuyên suốt bài thơ là hình ảnh mùa xuân: mùa xuân của thiên nhiên, mùa xuân của đất nước và “mùaxuân nho nhỏ” của mỗi người.

c. Mạch cảm xúc:

Bài thơ bắt đầu từ những cảm xúc trực tiếp hồn nhiên, trong trẻo trước vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân thiên nhiên, từ đó mở rộng cảm nghĩvề mùa xuân đất nước. Từ mùa xuân lớn của thiên nhiên đất nước mà liên tưởngtới mùa xuân của mỗi cuộc đời – một mùa xuân nho nhỏ góp vào mùa xuân lớn. Bài thơ kết thúc bằng sự trở về với những cảm xúc thiết tha, tự hào về quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế.

=> Mạch cảm xúc phát triển theo lối “tức cảnh sinh tình”đặc trưng nổi bật của thơ ca.

d. Tên bài thơ:  
– “Mùa xuân nho nhỏ” là một sáng tác độc đáo, một phát hiện mới mẻ của nhà thơ.  
– Hình ảnh “Mùa xuân nho nhỏ” là biểu tượng cho những gì tinh tuý, đẹp đẽ nhất của sự sống và cuộc đời mỗi con người.  
– Thể hiện quan điểm về sự thống nhất giữa cái riêng với cái chung, giữa cá nhân và cộng đồng.  
– Thể hiện nguyện ước của nhà thơ muốn làm một mùa xuân, nghĩa là sống đẹp, sống với tất cả sức sống tươi trẻ của mình nhưng rất khiêm nhường là một mùa xuân nhỏ góp vào mùa xuân lớn của thiên nhiên, đất nước, của cuộc đời chung và khát vọng sống chân thành, cao đẹp của nhà thơ. Đó cũng chính là chủ đề của bài thơ mà nhà thơ muốn gửi gắm.

II. Tìm hiểu vănbản:

1. Cảm xúc của nhàthơ trước mùa xuân thiên nhiên, đất trời.

Bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải được vẽ bằng những hình ảnh, màu sắc, âm thanh hài hòa, sống động, tràn đầy sức sống:

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

-Ngay hai câu mở đầu ta đã bắt gặp một cách viết khác lạ. Không viết như bình thường: “một bông hoa tím biếc mọc giữa dòng sông xanh” mà đảo lại “Mọc giữa dòng sông xanh/Một bông hoa tím biếc”. Động từ “mọc” được đảo lên đầu câu thơ là một dụng ý nghệ thuật của tác giả => khắc sâu ấn tượng về sức sống trỗidậy và vươn lên của mùa xuân. Tưởng như bông hoa tím biếc kia đang từ từ, lồ lộ mọc lên, vươn lên, xòe nở trên mặt nước xanh của dòng sông xuân.

*-*Không gian mùa xuân rộng mở tươi tắn với hình ảnh một dòng sông trong xanh chảy hiền hoà. Cái màu xanh ấy phản ánh được màu xanh của bầu trời, của cây cối hai bên bờ, cái màu xanh quen thuộc mà ta có thể gặp ở bất kì một con sông nào ởdải đất miền Trung.

- Nổi bật trên nền xanh lơ của dòng sông là hình ảnh “một bông hoa tím biếc”, một hình ảnh thân thuộc của cánh lục bình hay bông súng,bông trang mà ta thường gặp ở các ao hồ sông nước của làng quê:  
*“ Con sông nhỏ tuổi thơ ta tắm  
                                     Vẫn còn đây nước chẳngđổi dòng  
                                     Hoa lục bình tím cả bờsông…”* ( Lê Anh Xuân)  
 Màu tím biếc ấy không lẫn vào đâu được với sắc màu tím Huế thân thương- vốn là nét đặc trưng của những cô gái đất kinh kỳ với sông Hương núi Ngự.

🡒 Màu xanh của nước hài hoà với màu tím biếc của bônghoa tạo nên một nét chấm phá nhẹ nhàng mà sống động, đem lại một vẻ đẹp tựnhiên, hài hòa, một màu sắc đặc trưng của xứ Huế.

- Bức tranh không chỉ có “họa” mà còn có “nhạc” bởi tiếngchim chiền chiện cất lên với muôn vàn lời ca tiếng hót, reo mừng:

*Ơi con chim chiềnchiện*

*Hót chi mà vang trời.*

+ Nhà thơ gọi “ơi” nghe sao mà tha thiết thế! Lời gọi ấykhông cất lên từ tiếng nói mà cất lên từ sâu thẳm tình yêu thiên nhiên, cất lên từ tấm lòng của nhà thơ trước mùa xuân tươi đẹp với những âm thanh rộn rã.

+ Lời gọi ấy mới đầu nhen nhóm ở một góc trái tim, nhưng conngười nhà thơ và những cảnh sắc, âm thanh kia như đã hòa vào làm một, cảm xúc từ đó mà òa ra thành lời, thật ngỡ ngàng, thật thích thú.

+ Cảm xúc của nhà thơ đã trào dâng thực sự qua câu hỏi tutừ: “Hót chi mà vang trời”. Thứ âm thanh không thể thiếu ấy làm sống dậy cảkhông gian cao rộng, khoáng đạt, làm sống dậy, vực dậy cả một tâm hồn con ngườiđang phải đối mặt với những bóng đen ú ám của bệnh tật, của cái chết rình rập.

🡒 Dòng sông êm trôi, bông hoa lững lờ, tiếng chim rộnrã… bức tranh mùa xuân xứ Huế bao giờ cũng đẹp, nhẹ nhàng, và mơ mộng như thế!

- Thiên nhiên, nhất là mùa xuân vốn hào phóng, sẵn sàng traotặng con người mọi vẻ đẹp nếu con người biết mở rộng tấm lòng. Thanh Hải đã thực sự đón nhận mùa xuân với tất cả sự tài hoa của ngòi bút, sự thăng hoa của tâm hồn. Nhà thơ lặng ngắm, lặng nghe bằng cả trái tim xao động, bằng trí tưởngtượng, liên tưởng độc đáo:

*Từng giọt long lanhrơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

+ Cụm từ “ giọt long lanh” gợi lên những liên tưởng phong phú và đầy thi vị. Nó có thể là giọt sương lấp lánh qua kẽ lá trong buổi sớm mùa xuân tươi đẹp, có thể là giọt nắng rọi sáng bên thềm, có thể giọt mưa xuân đang rơi…Theo mạch cảm xúc của nhà thơ thì có lẽ đây là giọt âm thanh của tiếng chim ngân vang, đọng lại thành từng giọt niềm vui, rơi xuống cõi lòng rộng mở của thi sĩ, thấm vào tâm hồn đang rạo rực tình xuân.

+ Phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác được vận dụng một cách tài hoa, tinh tế qua trí tưởng tượng của nhà thơ. Thành Hải cảm nhận vẻ đẹp của mùa xuân bằng nhiều giác quan: thị giác, thính giác và cả xúc giác.

+ Cử chỉ “Tôi đưa tay tôi hứng” thể hiện sự nâng niu, trân trọng của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời lúc với xuân với cảm xúc say sưa, xốn xang, rạo rực. Nhà thơ như muốn ôm trọn vào lòng tất cả sức sống của mùa xuân, của cuộc đời.

=> Khổ thơ mở đầu đã mở ra một bức tranh xứ Huế thật đẹp: có hình ảnh, có màu sắc, âm thanh được họa lên từ những vần thơ có nhạc…

=> Bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1980, khi ấy đang là mùa đông giá rét. Như vậy, hình ảnh mùa xuân được miêu tả ở đây là mùa xuân trong tâm tưởng của nhà thơ. Đối mặtvới bệnh tật, thậm chí phải đối mặt với cả cái chết, vậy mà nhà thơ vẫn hướng đến mùa xuân tươi trẻ, tràn đầy sức sống, thể hiện một tâm hồn lạc quan yêu đời, một niềm khát khao cuộc sống vô bờ.

=> Đọc những vần thơ của ông, người đọc trân trọng hơn, yêu hơn một tâm hồn nghệ sĩ, một tình yêu quê hương, đất nước đến vô ngần.

2. Cảm xúc của nhàthơ về mùa xuân đất nước:

-Trong hiện tại, Huế đã đổi khác, đang hối hả nhịp chiến đấu, xây dựng cùng đất nước:

*Mùa xuân người cầmsúng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao…*

- Không phải ngẫu nhiên trong khổ thơ lại xuất hiện hình ảnh“người cầm súng” và “người ra đồng”. Họ là những con người cụ thể, những con người làm nên lịch sử với hai nhiệm vụ quan trọng của đất nước ta trong suốt quá trình phát triển lâu dài: chiến đấu và sản xuất, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

- Mùa xuân đến mang đến tiếng gọi của những cố gắng mới và hi vọng mới, mang đến tiếng gọi của đất nước, của quê hương đang trên đà đổi thay, phát triển. Những tiếng gọi lặng lẽ tới từ mùa xuân làm thức dậy con người, làm trái tim con người như bừng lên rạng rỡ trong không khí sôi nổi của đất nước, của muôn cây cỏ đã đi theo người lính vào chiến trường, sát kề vai,đã cùng người lao động hăng say ngoài đồng ruộng.

- Mùa xuân không những chắp thêm đôi cánh sức mạnh cho con người mà còn chuẩn bị cho con người những “lộc” non tươi mới, căng tràn nhựa sống:

+ “Lộc” không chỉ là hình ảnh tả thực mà con mang ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng.

+ “Lộc” là nhành non chồi biếc của cỏ cây trong mùa xuân.

+ Đối với người chiến sĩ, “lộc” là cành lá ngụy trang chemắt quân thù trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc đầy cam go và ác liệt.

+ Đối với người nông dân “một nắng hai sương”, “lộc” là những mầm xuân tươi non trải dài trên ruộng đồng bát ngát, báo hiệu một mùa bội thu.

+ Nhưng đặc biệt hơn cả, “lộc” là sức sống, là tuổi trẻ, sức thanh xuân tươi mới đầy mơ ước, lí tưởng, đầy những hoài bão và khát vọng cốnghiến của tuổi trẻ, sôi nổi trong mỗi tâm hồn con người – tâm hồn của người lính dũng cảm, kiên cường nơi lửa đạn bom rơi – tâm hồn của người nông dân cần cù,hăng say tăng gia sản xuất. “Lộc” chính là thành quả hôm nay và niềm tin, hi vọng ngày mai.

- Từ những suy nghĩ rất thực về đất nước, nhà thơ khái quát:

*Tất cả như hồi hả*

*Tất cả như xôn xao*

+ Điệp ngữ “tất cả”, các từ láy biểu cảm “hối hả”, “xônxao”, nhịp thơ nhanh => nhà thơ đã khái quát được cả một thời đại của dântộc.

+ “Hối hả” diễn tả nhịp điệu khẩn trương, tất bật của những con người Việt Nam trong giai đoạn mới, thời đại mới, trong công cuộc xây dựngxã hội chủ nghĩa.

+ Còn “xôn xao” lại bộc lộ tâm trạng náo nức rộn ràng.

🡒 Ý thơ khẳngđịnh một điều: không chỉ cá nhân nào vội vã mà cả đất nước đang hối hả, khẩn trương sản xuất và chiến đấu. Tất cả đều náo nức, rộn ràng trong mùa xuân tươiđẹp của thiên nhiên, của đất nước.

🡒 Thanh Hải đã rất lạc quan, say mê và tin yêu khi viết nên những vần thơ này.

- Xúc cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước khi bước vào mùa xuân, nhà thơ Thanh Hải đã có cái nhìn sâu sắc và tự hào về lịch sử bốn nghìn năm dân tộc:

*“Đất nước bốn ngàn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước”*

+ Với nghệ thuật nhân hóa, Tổ quốc như một người mẹ tần tảo,vất vả và gian lao, đã làm nổi bật sự trường tồn của đất nước. Để có được sự trường tồn ấy, giang sơn gấm vóc này đã thấm bao máu, mồ hôi và cả nước mắt của các thế hệ, của những tháng năm đằng đẵng lúc hưng thịnh, lúc thăng trầm. Nhưngdù trở lực có mạnh đến đâu cũng không khuất phục được dân tộc Việt Nam:

*“Sốngvững chãi bốn nghìn năm sừng sững*

*Lưng đeo gươm tay mềm mại bút hoa”.* ( Huy Cận)

+ Đặc biệt, phép tu từ so sánh được nhà thơ sử dụng vô cùng đặc sắc, làm ý thơ hàm súc –“Đất nước như vì sao/Cứ đi lên phía trước”. Sao là nguồn sáng bất diệt của thiên hà, là vẻ đẹp lung linh của bầu trời đêm, là hiện thân của sự vĩnh hằng trong vũ trụ. So sánh như thế, là tác giả đã ngợi ca đất nước trường tồn, tráng lệ, đất nước đang hướng về một tương lai tươi sáng. Điệp ngữ “đất nước” được nhắc lại hai lần thể hiện sâu sắc ý thơ: trải qua những gian truân, vất vả, đất nước vẫn toả sáng đi lên không gì có thể ngăn cản được.

=> Ta cảm nhận được niềm tin tưởng của tác giả vào tương lai rạng ngời của dân tộc Việt Nam. Âm thanh mùa xuân đất nước vang lên từ chính cuộc sống vất vả, gian lao mà tươi thắm đến vô ngần.

3.Suy nghĩ và ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ.

- Từ những cảm xúc về mùa xuân, tác giả đã chuyển mạch thơ một cách tự nhiên sang bày tỏ những suy ngẫm và tâm niệm của mình về lẽ sống,về ý nghĩa giá trị của cuộc đời mỗi con người:

*“ Ta làmcon chim hót*

*Ta làm một cànhhoa*

*Ta nhập vào hoà ca*

*Một nốt trầm xao xuyến”.*

+ Để bày tỏ lẽ sống của mình, ngay từ những câu thơ mở đầu đoạn, Thanh Hải đã đem đến cho người đọc cái giai điệu ngọt ngào, êm ái của những thanh bằng liên tiếp “ta”-“hoa”-“ca”.

+ Điệp từ “ta” được lặp đi lặp lại thể hiện một ước nguyệnchân thành, thiết tha.

+ Động từ “làm”-“nhập” ở vai trò vị ngữ biểu lộ sự hoá thânđến diệu kỳ - hoá thân để sống đẹp, sống có ích.

+ Nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh đẹp của thiên nhiên,của cuộc sống để bày tỏ ước nguyện: *conchim, một cành hoa, một nốt trầm*. Còn gì đẹp hơn khi làm một cành hoa đem sắc hương tô điểm cho mùa xuân đất mẹ! Còn gì vui hơn khi được làm con chim nhỏcất tiếng hót rộn rã làm vui cho đời!

+ Các hình ảnh bông hoa, tiếng chim đã xuất hiện trong cảm xúc của thi nhân về mùa xuân thiên nhiên tươi đẹp, giờ lại được sử dụng để thể hiện lẽ sống của mình. Một ý nghĩa mới đã mở ra, đó là mong muốn được sống có ích, sống làm đẹp cho đời là lẽ thường tình.

+ Cái “tôi”của thi nhân trong phần đầu bài thơ giờ chuyểnhoá thành cái “ta”. Có cả cái riêng và chung trong cái “ta” ấy. Với cách sử dụng đại từ này, nhà thơ đã khẳng định giữa cá nhân và cộng đồng, giữa cái riêng và cái chung.

+ Hình ảnh “nốt trầm”và lặp lại số từ “một” tác giả cho thấyước muốn tha thiết, chân thành của mình. Không ồn ào, cao giọng, nhà thơ chỉ muốn làm “một nốt trầm” nhưng phải là“một nốt trầm xao xuyến” để góp vào bản hoà ca chung. Nghĩa là nhà thơ muốn đem phần nhỏ bé của riêng mình để góp vàocông cuộc đổi mới và đi lên của đất nước.

🡒 Đọc đoạn thơ, ta xúc động trước ước nguyện của nhà thơ xứ Huế và cũng là ước nguyện của nhiều người.

- Lẽ sống của Thanh Hải còn được thể hiện trong những vầnthơ sâu lắng:

*“ Một mùa xuân nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc.”*

+ Cách sử dụng ngôn từ của nhà thơ Thanh Hải rất chínhxác,tinh tế và gợi cảm. Làm cành hoa,làm con chim,làm nốt trầm và làm một mùa xuân nho nhỏ để lặng lẽ dâng hiến cho cuộc đời.

+ “Mùa xuân nho nhỏ” là một ẩn dụ đầy sáng tạo, biểu lộ mộtcuộc đời đáng yêu, một khát vọng sống cao đẹp.Mỗi người hãy làm một mùa xuân,hãy đem tất cả những gì tốt đẹp, tinh tuý của mình, dẫu có nhỏ bé để góp vào làm đẹp cho mùa xuân đất nước.

+ Cặp từ láy “nho nhỏ”, “lặng lẽ” cho thấy một thái độ chân thành, khiêm nhường, lấy tình thương làm chuẩn mực cho lẽ sống đẹp, sống để cống hiến đem tài năng phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân.

🡒 Không khoe khoang, cao điệu mà chỉ lặng lẽ âm thầm dâng hiến.Ý thơ thể hiện một ước nguyện, một khát vọng, một mục đích sống. Biết lặng lẽ dâng đời,biết sống vì mọi người cũng là cách sống mà nhà thơ Tố Hữu đãviết:

*“Nếu là con chimchiếc lá*

*Thì con chim phải hót, chiếc là phải xanh,*

*Lẽ nào vay màkhông trả*

*Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình”.*

Nhớ khi xưa, Ức Trai tiên sinh đã từng tâm niệm:

*“Bui một tấc lòng trunglẫn hiếu*

*Mài chăng khuyết,nhuộm chăng đen”.*

Còn bây giờ, Thanh Hải – nhà thơ xứ Huế trước khi về với thế giới “người hiền” cũngđã ước nguyện: “Lặng lẽ dâng cho đời/ Dù là tuổi hai mươi/ Dù là khi tóc bạc”

- Lời ước nguyện thật thuỷ chung, son sắt. Sử dụng điệp ngữ “dù là” nhắc lạihai lần như tiếng lòng tự dặn mình đinh ninh: dẫu có ở giai đoạn nào của cuộc đời, tuổi hai mươi tràn đầy sức trẻ, hay khi đã già,bệnh tật thì vẫn phải sống có ích cho đời, sống làm đẹp cho đất nước.

🡒 Đây là một vấn đề nhân sinh quan nhưng đã được chuyển tải bằng những hình ảnh thơ sáng đẹp, bằng giọng thơ nhẹ nhàng, thủ thỉ, thiết tha. Vì vậy, mà sức lan tỏa của nó thật lớn.

=> Như trên đã nói, bài thơ được viết vào thời gian cuối đời,trước khi nhà thơ đi vào cõi vĩnh hằng, nhưng trong bài thơ không hề gợi chút băn khoăn về bệnh tật, về những suy nghĩ riêng tư cho bản thân. Chỉ “lặng lẽ”mà cháy bỏng một nỗi khát khao được dâng những gì đẹp đẽ nhất của cuộc đời mình cho đất nước. Đây không phải là câu khẩu hiệu của một thanh niên vào đời mà là lời tâm niệm của một con người đã từng trải qua hai cuộc chiến tranh, đã cống hiến trọn vẹn cuộc đời và sự nghiệp của mình cho cách mạng. Điều đó càng làm tăng thêm giá trị tư tưởng của bài thơ.

4. Lời ngợi ca quêhương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế.

Như một nhịp láy lại của khúc dân ca dịu dàng, đằm thắm tăng giá trị biểu hiện của các khổ thơ trên đem lại thi vị Huế trìu mến tha thiết.  
“Mùa xuân – ta xin hát  
Khúc Nam ai, Nam bình  
Nước non ngàn dặm mình  
Nước non ngàn dặm tình  
Nhịp phác tiền đất Huế”.  
– Bài thơ khép lại trong âm điệu khúc Nam ai, Nam bình xứ Huế. Đoạn thơ kết thúc như một khúc hát ca ngợi mùa xuân, để lại dư vị sâu lắng. Nhà thơ muốn hát lên điệu Nam ai, Nam bình, điệu dân ca tha thiết xứ Huế để đón mừng mùa xuân. Câu ca nghe như một lời từ biệt để hoà vào vĩnh viễn. Nhưng đây không phải là lời ca buồn thủa trước “nhịp phác tiền đất Huế” nghe giòn giã, vang xa. – “Nước non ngàn dặm mình. Nước non ngàn dặm tình” còn ngân nga mãi mãi. Phải yêu đời lắm, phải lạc quan lắm mới có thể hát lên trong hoàn cảnh nhà thơ lúc đó (đang ốm nặng và sắp qua đời). Điều đó làm ta càng yêu quý tiếng hát và tấm lòng nhà thơ. Như vậy, xuyên suốt bài thơ không chỉ là hình tượng mùa xuân. Từ tiếng chim chiền chiện tượng trưng cho khúc hát của đất trời đến làm một nốt nhạc trầm nhập vào bản hoà ca đất nước, và đến đây là khúc hát tạo ấn tượng một bài ca không dứt. Một bài ca yêu cuộc sống. Bài thơ được nhạc sỹ Trần Hoàn phổ nhạc thành bài hát và trở thành một khúc ca xuân quen thuộc, xúc động, còn mãi với đời.

**III. Tổng kết:**

**1. Nghệ thuật:**

- Thể thơ năm chữ, gần với các làn điệu dân ca.

- Bài thơ giàu nhạc điệu, với âm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết.

- Kết hợp những hình ảnh tự nhiên, giản dị, từ thiên nhiên với những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng, khái quát.

- Cấu tứ chặt chẽ, sự phát triển tự nhiên của hình ảnh mùa xuân với các phép tu từ đặc sắc.

**2. Nội dung:**

Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời; thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước; góp một “mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.

**IV**. **LUYỆN TẬP:**

1/Trong phần đầu bài thơ, tác giả dùng đại từ “tôi” sang phần sau lại dùng đại từ “ta”. Em hiểu như thế nào về sự chuyển đổi đại từ nhân xưng ấy của chủ thể trữ tình?

**Gợi ý:**  
- Tôi và ta đều là đại từ nhân xưng ở ngôi thứ nhất.  
- Giữa hai phần của bài thơ có sự chuyển đổi đại từ nhân xưng của chủ thể trữ tình từ “tôi” sang “ta”. Điều này không phải hoàn toàn là ngẫu nhiên mà đã được tác giả sử dụng như một dụng ý nghệ thuật thích hợp với sự chuyển biến của cảm xúc và tư tưởng trong bài thơ. Chữ “tôi” trong câu “tôi đưa tay tôi hứng” ở khổ thơ đầu vừa thể hiện một cái “tôi” cụ thể rất riêng của nhà thơ, vừa thể hiện được sự nâng niu, trân trọng với vẻ đẹp và sự sống của mùa xuân. Nếu thay bằng chữ “ta” thì hoàn toàn không thích hợp với nội dung cảm xúc ấy mà chỉ vẽ ra một tư thế có vẻ phô trương.  
- Còn trong phần sau, khi bày tỏ điều tâm niệm tha thiết như một khát vọng được dâng hiến giá trị tinh tuý của đời mình cho đời chung thì đại từ “ta” lại tạo được sắc thái quan trọng, thiêng liêng của một lời nguyện ước.  
- Hơn nữa, điều tâm nguyện ấy không chỉ của riêng nhà thơ, mà của biết bao thế hệ người Việt Nam đang sống và cống hiến cho sự nghiệp chung, cái “tôi” của tác giả đã thay cho nhiều cái “tôi” khác, nó nhất thiết phải hoá thân thành cái “ta”. Nhưng “ta” mà không hề chung chung vô hình, mà vẫn nhận ra được một giọng nhỏ nhẹ, khiêm nhường, đằm thắm của cái “tôi” Thanh Hải.

**2/ Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ, trong hoàn cảnh đó có ý nghĩa thế nào đối với việc bày tỏ cảm xúc của nhà thơ?**

**Trả lời:**

Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ viết vào tháng 11/1980, không bao lâu sau trước khi nhà thơ qua đời, thể hiện được niềm yêu mến cuộc sống, yêu nước thiết tha và ước nguyện của tác giả.

Từ tình yêu cuộc sống, yêu cuộc đời, thiên nhiên được khơi nguồn, nảy nở từ sức sống, vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, mở rộng ra với mùa xuân đất nước, cách mạng. Cảm xúc lắng đọng dần vào suy tư và ước nguyện: nhà thơ muốn nhập vào bản hòa ca vĩ đại của cuộc đời bằng một nốt trầm xao xuyến của riêng mình, góp vào mùa xuân chung lớn lao “mùa xuân nho nhỏ”. Bài thơ khép lại những cảm xúc thiết tha, tự hào về quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế.

**3/Nêu ý nghĩa nhan đề bài thơ, từ đó liên hệ tới mối quan hệ với tác phẩm.**

**Trả lời:**

- Mùa xuân nho nhỏ là một sáng tác độc đáo, một phát hiện mới mẻ của nhà thơ.

- Hình ảnh “mùa xuân nho nhỏ” là biểu tượng cho những gì tinh túy, đẹp đẽ nhất của sự sống và cuộc đời mỗi con người.

- Sự hòa quyện giữa cái chung và cái riêng, giữa mối quan hệ cá nhân và cộng đồng.

- Bài thơ thể hiện nguyện ước của nhà thơ, muốn làm một mùa xuân, nghĩa là sống đẹp sống với tất cả sức sống tươi trẻ của mình rất khiêm nhường. Mong ước nhỏ nhoi, giản dị được cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước. Đó là chủ đề mà bài thơ mà nhà thơ muốn gửi gắm.

**4/ Những câu thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Em hãy nêu tác dụng của biện pháp ấy.**

Ơi con chim chiền chiện

Hót chi mà vang trời

Từng giọt long lanh rơi

Tôi đưa tay tôi hứng

**Trả lời:**

Biện pháp ẩn dụ chuyển đổi cảm giác:

    + Giọt long lanh là những giọt mưa xuân, giọt mưa xuân, trong sáng, rơi xuống từng nhành cây, kẽ lá.

    + Tiếng chim từ chỗ là âm thanh (cảm nhận bằng thính giác) chuyển thành “từng giọt” (hình và khối, cảm nhận bằng thị giác), từng giọt long lanh ánh sáng và màu sắc có thể bằng xúc giác (tôi đưa tay tôi hứng).

→ Câu thơ gợi ra niềm cảm xúc say mê, ngây ngất của tác của tác giả trước cảnh trời đất xứ Huế vào mùa xuân, thể hiện mong muốn hòa nhập thiên nhiên, đất trời trong tâm tưởng giữa mùa đông lạnh giá khiến ta vô cùng khâm phục.

**5/ Từ “lộc” trong bài được sử dụng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Hãy giải thích tại sao tác giả lại miêu tả người lính là “lộc dắt đầy trên lưng”?**

**Trả lời:**

Từ “lộc” là sự sáng tạo độc đáo của tác giả:

    + Lộc của “người ra đồng”: nói về những người lao động, những người ươm mầm cho sự sống, ươm mầm non trên những cách đồng quê hương. Từ “lộc” cho ta liên tưởng tới những cánh đồng mênh mông với những chồi non nhú lên xanh biếc từ những hạt thóc giống mùa xuân. Từ “lộc” còn mang sức sống, sức mạnh của con người. Có thể nói chính con người tạo nên sức sống mùa xuân thiên nhiên đất nước.

    + “Mùa xuân người cầm súng. Lộc giắt đầy trên lưng”: liên tưởng đến những người chiến sĩ, những người cầm súng khi ra trận trên vai trên lưng có cành lá ngụy trang. Những cành lá ấy mang lộc biếc, chồi non, mang theo cả mùa xuân của thiên nhiên, cây cỏ. Từ “lộc” làm cho người ta thấy tràn ngập niềm tin, hy vọng đã tiếp thêm sức mạnh ý chí để họ vươn xa ra, bảo vệ đất nước.

→ Con người chính là nhân tố quyết định tạo ra, thúc đẩy sự phát triển của xã hội, đất nước. Hình ảnh “lộc” xuân tràn theo người ra đồng là đẹp ý thơ với cuộc sống lao động và chiến đấu. Xây dựng và bảo vệ, là hai nhiệm vụ không thể tách rời, họ đem mùa xuân mọi nơi trên đất nước.

**6/ Trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” có những hình ảnh mùa xuân nào? Em hãy nêu mối quan hệ giữa các mùa xuân ấy với nhau.**

**Trả lời:**

- Trong bài có hình ảnh của 3 mùa xuân:

    + Mùa xuân của thiên nhiên.

    + Mùa xuân của đất nước.

    + Mùa xuân của tác giả.

Mùa xuân của thiên nhiên được tác giả tái hiện qua những hình ảnh nổi bật, đặc trưng nhất của thiên nhiên xứ Huế, cũng là mùa xuân trong tưởng tượng của tác giả.

Mùa xuân của đất nước bằng những hình ảnh “lộc” của người ra đồng và người cầm súng với không khí “hối hả”, “xôn xao” khiến người ta nghĩ tới những âm thanh liên tiếp vọng về, hòa lẫn với nhau xao động. Sức sống của đất nước, của dân tộc cũng tạo nên được sự hối hả, háo hức của người cầm súng, người ra đồng hình ảnh mùa xuân đất nước được mở rộng dần.

**7/ Em hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phương thức quy nạp để làm rõ vẻ đẹp của mùa xuân đất nước và cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp ấy. Đoạn thơ có sử dụng phép thế và câu chứa thành phần phụ chúchú.**

**8/ Cho hai câu thơ:**

Đất nước

Bốn ngàn năm không nghỉ

**a. Những câu thơ trên gợi cho em liên tưởng tới khổ thơ nào đã học trong bài “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải?**

**Trả lời:**

Những câu thơ trên cho em liên tưởng tới khổ thơ:

Đất nước bốn nghìn năm

Vất vả và gian lao

Đất nước như vì sao

Cứ đi lên phía trước

Nhà thơ tin tưởng, tự hào về tương lai đất nước, cho dù trước mắt nhiều khó khăn, gian lao. Và đất nước được hình dung bởi hình ảnh so sánh đẹp và ý nghĩa.

**b/ Em hãy chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên? Biện pháp tu từ đó đã cho em cảm nhận gì về ý nghĩa khổ thơ đó?**

**Trả lời:**

Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên:

   + Biện pháp nhân hóa, so sánh đất nước với “vì sao” – nguồn sáng vĩnh hằng, lấp lánh vượt qua mọi không gian và thời gian.

→ Tác giả muốn bộc lộ niềm tự hào về một đất nước Việt Nam hùng cường, giàu đẹp. Đất nước mãi trường tồn và vĩnh cửu cùng với vũ trụ, đó là nguyện ước và niềm hy vọng đẹp đẽ của tác giả về mùa xuân của đất nước.

**9/Nêu cảm nhận của em về hình ảnh đất nước trong khổ thơ vừa chép.**

**Trả lời:**

Hình ảnh đất nước được thể hiện ngắn gọn qua khổ thơ:

“Đất nước bốn ngàn năm

….

Cứ đi lên phía trước”

Chặng đường phát triển của đất nước gắn chặt với việc đấu tranh chống lại thế lực ngoại xâm vì vậy tác giả sử dụng từ “vất vả” để nói tới quá trình sống, chiến đấu và làm việc.

- Tác giả sử dụng hình ảnh so sánh gợi liên tưởng đẹp đẽ về hình hài của đất nước. So sánh đất nước với vì sao là sự trân trọng, ngợi ca sức sống, sự trường tồn bền bỉ của đất nước.

- Nhà thơ tin tưởng vào sự trường tồn và phát triển của đất nước cho dù quá khứ, hiện tại đất nước luôn gặp khó khăn.

**10/ Dựa vào bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” và kiến thức về xã hội, hãy trình bày suy nghĩ khoảng nửa trang giấy về tình cảm và trách nhiệm của mỗi người dân đối với đất nước trong hoàn cảnh hiện nay.**

**Trả lời:**

“Mùa xuân nho nhỏ” là bài thơ đặc sắc nói về sức cống hiến, khát vọng đóng góp và trở thành người có ích của tác giả Thanh Hải. Dù nằm trên giường bệnh nhưng ông luôn lạc quan, khát khao sống và cống hiến cho cuộc đời và đất nước. Phải là người yêu quê hương đất nước tha thiết lắm ông mới có thể viết được những dòng thơ hay và đẹp để miêu tả, tái hiện chân thực hình ảnh mùa xuân của tự nhiên và mùa xuân của đất nước. Thế hệ trẻ ngày nay, cần ý thức được tầm quan trọng cũng như trách nhiệm của mình đối với vận mệnh của dân tộc và đất nước. Trong thời đại mới, thời đại của hội nhập toàn cầu, của giao lưu và phát triển kinh tế, mọi người đặc biệt là thế hệ trẻ cần ý thức được vai trò của mình trong việc thay đổi diện mạo, nâng tầm đất nước. Muốn thực hiện được điều đó, trước tiên cần trang bị cho mình sự vững chãi về kiến thức, kĩ năng đáp ứng những yêu cầu cơ bản của xã hội trong công cuộc hiện đại hóa nước nhà. Thế hệ trẻ cần ý thức được nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng đất nước luôn đi liền với nhau, điều này đòi hỏi lớp người trẻ phải có tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, và ước mơ hoài bão cống hiến. Tất cả sự hưng thịnh, tồn vong của đất nước vì thế thế hệ trẻ phải nỗ lực, cố gắng hết mình ngay từ hiện tại.

**11/ Nhan đề “Mùa xuân nho nhỏ” được cấu tạo bởi những từ loại nào? Việc kết hợp như vậy thể hiện nguyện vọng nào của tác giả?**

**Trả lời:**

“Mùa xuân nho nhỏ” có cấu tạo danh từ (mùa xuân) kết hợp với tính từ (nho nhỏ) tạo ra sự hòa kết độc đáo mang ẩn dụ sáng tạo, giàu ý nghĩa góp phần thể hiện nội dung tư tưởng của tác phẩm, cùng ước nguyện chân thành của nhà thơ Thanh Hải dành cho cuộc đời.

    + Mùa xuân: mang nghĩa thực, chỉ mùa khởi đầu của năm, đây là mùa của sự sinh sôi, phát triển.

    + Mùa xuân còn mang ý nghĩa ẩn dụ khi chỉ những thứ đẹp, tinh túy nhất của sự sống và cuộc đời mỗi người, mùa xuân còn tượng trưng cho tuổi trẻ, trí tuệ và sức trẻ nhiệt huyết.

    + Từ láy nho nhỏ thể hiện sự giản dị, khiêm nhường.

→ Đặt nhan đề tác phẩm là “Mùa xuân nho nhỏ”, tác giả muốn thể hiện sự khiêm nhường, chân thành trong nguyện ước giản dị và tha thiết được cống hiến sức của mình vào những điều tốt đẹp của đất nước. Nhan đề cũng thể hiện sự hòa quyện cái chung và cái riêng, giữa cá nhân với cộng đồng.

**12/ Nốt nhạc trong bài thơ thể hiện nét gì? Điều đó góp phần gì vào việc thể hiện nguyện ước của tác giả?**

**Trả lời:**

“Một nốt trầm” chính là sự khiêm nhường, lặng lẽ của tác giả giữa bản đàn muôn điệu của cuộc sống. Nốt trầm để nâng đỡ các nốt nhạc khác thăng hoa hơn, ở đây tác giả rất tinh tế khi kết hợp nốt trầm lắng với tính từ “xao xuyến”. Như vậy, chính nốt trầm tạo dấu ấn, gây được những xao động đẹp đẽ trong lòng người đọc. Nguyện ước chân thành, nhỏ bé của nhà thơ được hóa thân thành những điều đẹp đẽ như nốt trầm xao xuyến kia, luôn có mặt, hiện hữu trong bản đàn muôn bậc của sự sống.

**13/ Phát hiện và phân tích giá trị của biện pháp tu từ trong hai khổ thơ :**

Ta làm con chim hót

….

Dù là khi tóc bạc

**Trả lời:**

Các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:

Ta làm con chim hót

….

Dù là khi tóc bạc

- Biện pháp điệp ngữ: “ta làm” diễn tả khát vọng muốn được làm những việc hữu ích dâng hiến cho cuộc đời được bày tỏ qua những hình ảnh tự nhiên, giản dị: chim, nhành hoa, nốt trầm.

   + Điệp từ “ta” như một lời khẳng định, đó không chỉ là ước nguyện của nhà thơ mà còn là ước nguyện chung của rất nhiều người.

   + Biện pháp đảo ngữ trong câu thơ “lặng lẽ dâng cho đời”: nhấn mạnh vào trạng thái thầm lặng khi cống hiến, khát vọng được hóa thân một cách lặng lẽ, khiêm nhường.

   + Điệp ngữ “dù là” nhấn mạnh vào sự tha thiết cũng như sức cống hiến không ngừng nghỉ, có thể nói đây là sự tận hiến của người khát khao sống có ích cho đời dù là khi trẻ hay già.

   + Mùa xuân nho nhỏ: biện pháp ẩn dụ đầy sáng tạo thể hiện thiết tha và cảm động ước mong được cống hiến, sống đẹp và có ích với cuộc đời chung.

**14/ Hãy nêu ý nghĩa và nhận xét sự lặp lại, biến đổi của những chi tiết, hình ảnh, đại từ trong khổ thơ đầu và khổ thơ thứ tư.**

**Trả lời:**

Hình ảnh con chim và hình ảnh bông hoa được lặp lại trong hai khổ thơ: khổ đầu và khổ thơ thứ tư.

   + Ở khổ thơ đầu, hình ảnh được miêu tả cụ thể gợi cảm mang ý nghĩa diễn tả sự tươi đẹp của cuộc sống.

   + Sự lặp lại chi tiết bông hoa và con chim hót làm cho hai chi tiết này trở thành biểu tượng của mùa xuân và từ đó xuất hiện hình ảnh “mùa xuân nho nhỏ” ở khổ thơ thứ năm rất tự nhiên.

- Ở đầu đoạn thơ xưng hô đại từ “tôi” nhưng đến khổ thứ tư chuyển thành đại từ “Ta” diễn tả điều tâm niệm của tác giả là khát vọng chung của nhiều người, nhiều lứa tuổi.

   + Tiếng lòng của nhà thơ gặp và giao hòa với tiếng lòng của nhiều người vì vậy tác giả sử dụng tiếng nói chung “ta”.

**15/ Hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng – phân – hợp làm rõ tâm niệm của nhà thơ. Đoạn văn có sử dụng câu bị động và phép thế.**

**Trả lời:**

“Mùa xuân nho nhỏ” là bài ca đẹp đẽ và sâu lắng về ước nguyện cống hiến chân thành của nhà thơ muốn được sống đẹp, sống có ích với cuộc đời chung. Khao khát đó cháy bỏng, tự nhiên và thuần phác khi nhà thơ lựa chọn những hình ảnh của tự nhiên giản dị để diễn tả:

Ta làm con chim hót

Ta làm một nhành hoa

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến

Làm con chim, làm một cành hoa dâng hương thơm, tiếng hót làm đẹp cho đời. Đặc biệt ước nguyện muốn thóa thành thành “một nốt trầm” hòa nhịp, nâng đỡ bản đàn muôn điệu của cuộc đời. Nếu như phần mở đầu, tác giả phác họa hình ảnh mùa xuân của tự nhiên bằng hình ảnh bông hoa và tiếng hót thì tới đoạn thơ này, hình ảnh đó được lặp lại như một sự đối ứng chặt chẽ, sự thống nhất trong tâm tưởng. Điệp từ “ta” một lần nữa khẳng định và nói thay ước nguyện mong muốn được cống hiến của rất nhiều người trong thời kì đất nước bước vào đổi mới. Nhưng trên hết, ước nguyện muốn được hóa thân của tác giả cháy bỏng và thật đẹp khi tác giả sử dụng từ “lặng lẽ” đây là cách nói khiêm tốn, chân thành mà giản dị lối sống cao đẹp. Tác giả muốn được cống hiến âm thầm, lặng lẽ điều này làm cho người đọc xúc động trước lời tâm sự của con người từng trải qua hai cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc, đã cống hiến và sống có ích cho tới cuối đời – Thanh Hải!

-------------------------------------------------------------------------------------------------------------

***Tiếng Việt:***

**NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý**

**I. PHÂN BIỆT NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý**

1. Ví dụ: SGK/74

\* Trời ơi, chỉ còn có năm phút!

2. Nhận xét

- Anh thanh niên rất tiếc vì thời gian còn quá ít.

- Anh không nói thẳng vì ngại ngùng và muốn che giấu tình cảm của mình.

-> không diễn đạt trực tiếp điều muốn nói

=> Hàm ý

\* Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!

- Không chứa ẩn ý

-> diễn đạt trực tiếp điều muốn nói

=> Nghĩa tường minh

2. Ghi nhớ: SGK/75

**II. LUYỆN TẬP:**

**(Học sinh hoàn thành các bài tập)**

------------------------------------------------------------------------------------------------------------

***Tiếng Việt:***

**NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý**

***(tiếp theo)***

**I. ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG HÀM Ý**

**1. Ví dụ: SGK/90**

\* Hàm ý:

- Câu 1: Sau bữa ăn này con không còn được ăn ở nhà với thầy mẹ và các em nữa. Mẹ đã bán con.

- > Vì đây là điều đau lòng nên chị Dậu tránh nói thẳng.

- Câu 2: Mẹ đã bán con cho nhà cụ Nghị thôn Đoài.

\* Nhận xét:

- Hàm ý trong câu 2 rõ hơn, vì cái Tí không hiểu được hàm ý của câu nói thứ nhất.

- Tí đã hiểu ý mẹ nhờ câu nói: U bán con thật đấy ư?

**2. Ghi nhớ: (sgk)**

**II. LUYỆN TẬP: SGK/91,92**

**(Học sinh hoàn thành các bài tập)**

**\* Củng cố bài giảng:**

**H: Bài tập trắc nghiệm:**

**Câu 1**: Hàm ý là phần thông báo:

* + 1. Trái ngược với nghĩa tường minh.
    2. Ẩn đằng sau nghĩa tường minh.
    3. Không diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu.
    4. Được diễn đạt trực tiếp trong câu.

**Câu 2**: Dùng hàm ý trong trường hợp nào sau đây?

* + 1. Khi không biết diễn đạt rõ ý.
    2. Khi không muốn nói rõ ý.
    3. Khi không muốn người nghe hiểu ý.
    4. Khi muốn chấm dứt cuộc thoại.

**Câu 3**: Câu nào sau đây mang nghĩa hàm ý?

A. Cô ấy rất đẹp.

B. Tôi không đi.

C. Đẹp gì mà đẹp.

D. Me chua quá!

**H**: Phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý.

**H**: Em hãy đặt một tình huống có sử dụng hàm ý.

\*  **Hướng dẫn học tập ở nhà:**

**-** Học nội dung ghi nhớ và hoàn thành các bài tập vào vở.

- Liên hệ thực tế sử dụng hàm ý một cách hợp lí, hiệu quả khi nói và viết.

- Chuẩn bị soạn trước bài mới: Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).

---------------------------------------------------------------------------------------------------

***Tập làm văn:***

**NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN** **HOẶC ĐOẠN TRÍCH**

***I. TÌM HIỂU BÀI NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)***

***1. Tìm hiểu văn bản: SGK/61, 62, 63***

- Vấn đề nghị luận: Những phẩm chất, đức tính đẹp đẽ, đáng yêu của nhân vật anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của Nguyễn Thành Long.

- Luận điểm của vấn đề nghị luận:

+ Dù được miêu tả...khó phai mờ .

+ Trước tiên, ...gian khổ của mình.

+ Nhưng anh thanh niên...chu đáo.

+ Công việc vất vả...khiêm tốn.

+ Cuộc sống của chúng ta...đáng tin yêu.

- Các luận điểm được nêu lên rõ ràng, ngắn gọn, gợi được ở người đọc sự chú ý.

- Các luận điểm được phân tích, chứng minh một cách thuyết phục bằng dẫn chứng cụ thể trong tác phẩm. Các luận cứ được sử dụng đều xác đáng, sinh động bởi đó là những chi tiết, hình ảnh đặc sắc của tác phẩm.

- Bài văn được dẫn dắt tự nhiên, bố cục chặt chẽ. Từ nêu vấn đề, người viết đi vào phân tích, diễn giải rồi sau đó khẳng định, nâng cao vấn đề nghị luận.

***2. Ghi nhớ: (sgk)***

***II. LUYỆN TẬP***

***Gợi ý:***

- Vấn đề nghị luận: Tình thế lựa chọn nghiệt ngã của nhân vật lão Hạc và vẽ đẹp của nhân vật này.

- Bằng sự phân tích cụ thể nội tâm, hành động của nhân vật lão Hạc

-> Bài viết làm sáng tỏ một nhân cách đáng kính trọng, một tấm lòng hi sinh cao quí.

**\* Hướng dẫn học tập ở nhà:**

- Chuẩn bị trước bài mới: ***Cách làm bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)***.

-----------------------------------------------------------------------------------------------------------

***Tập làm văn:***

**CÁCH LÀM BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆNHOẶC ĐOẠN TRÍCH**

**I. ĐỀ BÀI NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)**

**1. Ví dụ: SGK/64, 65**

**2. Nhận xét:**

- Những vấn đề nghị luận về tác phẩm truyện:

+ Suy nghĩ về số phận người phụ nữ trong xã hội cũ qua nhân vật Vũ Nương.

+ Phân tích diễn biến cốt truyện Làng của Kim Lân.

+ Suy nghĩ về thân phận Thuý Kiều trong đoạn trích Mã Giám Sinh mua Kiều.

+ Suy nghĩ về đời sống tình cảm gia đình trong chiến tranh qua truyện ngắn Chiếc lược ngà.

- Đề phân tích: Yêu cầu phân tích tác phẩm để nêu ra nhận xét.

- Đề suy nghĩ: Yêu cầu đề xuất nhận xét về tác phẩm trên cơ sở một tư tưởng, góc nhìn nào đó.

**II. CÁC BƯỚC LÀM BÀI NGHỊ LUẬN VỀ TÁC PHẨM TRUYỆN (HOẶC ĐOẠN TRÍCH)**

Đề bài: Suy nghĩ về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng của Kim Lân

**1. Tìm hiểu đề và tìm ý**

- Yêu cầu của đề: Suy nghĩ về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng của Kim Lân.

- Tình yêu làng, yêu nước:

+ Ông đi tản cư nhớ làng.

+ Theo dõi tin tức kháng chiến .

+ Niềm vui khi tin đồn được cải chính.

- Nghệ thuật:

+ Lựa chọn tình huống gây cấn

+ Sử dụng các hình thức trần thuật (đối thoại, độc thoại)

+ Miêu tả nhân vật rất đặc sắc.

2. Lập dàn bài: SGK/66

3. Viết bài

4. Đọc lại bài viết và sửa chữa

\* Ghi nhớ (SGK)

**III. LUYỆN TẬP:**

Bài tập thêm: Suy nghĩ của em về truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.

**(Học sinhh làm bài tập vào vở)**

-------------------------------------------------------------------------------------------------------------

***Văn bản:***

**VIẾNG LĂNG BÁC- VIỄN PHƯƠNG**

**I – Tìm hiểu chung:**

1. Tác giả:

- Viễn Phương (1928 – 2005), tên khai sinh là Phan Thanh Viễn,  quê ở tỉnh An Giang.

- Ông là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước.

- Thơ ông thường nhỏ nhẹ, giàu tình cảm, giàu chất mộng mơ ngay trong hoàn cảnh khốc liệt của chiến trường.

2.Tác phẩm:

a. Hoàn cảnh sáng tác:

- Bài thơ được viết vào tháng 4/1976, một năm sau ngày giải phóng miền Nam,đất nước vừa được thống nhất. Đó cũng là khi lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa được khánh thành, - In trong tập thơ “Như mây mùa xuân” (1978)

b. Bố cục: 4 phần, tương ứng với bốn khổ thơ.

- Khổ 1: Cảm xúc của nhà thơ khi đến lăng Bác

- Khổ 2: Cảm xúc của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác

- Khổ 3: Cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng

- Khổ 4: Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ khi rời xa lăngBác.

=> Mạch vận động của cảm xúc trong bài theo trình tự của một cuộc viếng thăm, thời gian kết hợp với không gian.

c. Cảm xúc bao trùm: Niềm xúc động thiêng liêng, thành kính, niềm tự hào, đau xót của nhà thơ từ miền Nam vừa được giải phóng ra thăm lăng Bác.

**II – Tìm hiểu văn bản:**

1. Cảm xúc của nhà thơ khi đến lăng Bác:

Cảm xúc của mộtngười con đã đi từ một nơi rất xa cả về không gian và thời gian, giờ đây giờphút được trở về bên Bác đã được diễn tả sâu sắc trong khổ thơ này:

- Nhà thơ kể: “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”. Câu thơ mở đầu như một lời thông báo ngắn gọn, lời lẽ giản dị nhưng chứa đựng trong nó biết bao điều sâu xa, Nhà thơ nói mình ở miền Nam, ở tuyến đầu của Tổ quốc, ở nơi máu đổ suốt mấy chục năm trời. Như vậy, không đơn giản là chuyên đi thăm công trình kiến trúc, không chỉ chiêm ngưỡng trước di hài một vĩ nhân mà đó là cây tìm về cội, lá tìm về cành, máu chảy về tim, sông trở về nguồn. Đó là cuộc trởvề để báo công với Bác, để được Bác ôm vào lòng và ngợi khen.

- Nhà thơ xưng “con” và chữ “con” ở đầu dòng thơ, đầu bàithơ. Trong ngôn từ của nhân loại không có một chữ nào lại xúc động và sâu nặng bằng tiếng “con”. Cách xưng hô này thật gần gũi, thật thân thiết, ấm áp tình thân thương mà vẫn rất mực thành kính, thiêng liêng. Đồng thời, cũng diễn tả tâm trạng xúc động của người con ra thăm cha sau bao nhiêu năm xa cách.

- Nhà thơ sử dụng từ “thăm” thay cho từ “viếng”:

+ “Viếng”: là đến chia buồn với thân nhân người chết.

+ “Thăm”: là gặp gỡ, trò chuyện với người đang sống.

🡒 Cách nói giảm, nói tránh -> giảm nhẹ nỗi đau thươngmất mát -> khẳng định Bác vẫn còn mãi trong trái tim nhân dân miền Nam,trong lòng dân tộc. Đồng thời gợi sự thân mật, gần gũi: Con về thăm cha – thămngười thân ruột thịt, thăm chỗ Bác nằm, thăm nơi Bác ở để thỏa lòng khát khao mong nhớ bấy lâu.

=> Câu thơ không có một dụng công nghệ thuật nào nhưng lại vô cùng gợi cảm, dồn nén biết bao cảm xúc. Cách xưng hô và cách dùng từ của Viễn Phương giúp cho người đọc cảm nhận được tình cảm xúc động, nhớ thương của một người con đối với cha. Đó không chỉ là tình cảm riêng của nhà thơ mà còn là tình cảm chung của dân tộc Việt Nam. Thế hệ này tiếp nối thế hệ khác song tất cả đều có chung một tình cảm như thế với Bác Hồ kính yêu.

- Đến lăng Bác, hình ảnh đầu tiên mà tác giả quan sát được,cảm nhận được, và có ấn tượng đậm nét là hình ảnh hàng tre. Khi xây dựng lăng Bác, các nhà thiết kế đã đưa về từ mọi miền đất nước các loài cây, loài hoa, tiêu biểu cho mọi miền quê hương đất nước để trồng ở lăng Bác bởi Bác là một tâm hồn rộng mở trước thiên nhiên và Bác cũng là biểu tượng cho tinh hoa, cho đất nước, cho dân tộc Việt Nam. Và ai đã từng đến lăng Bác đều có thể nhận thấyhình ảnh đầu tiên về cảnh vật hai bên lăng là những hàng tre đằng ngà bát ngát.Nhà thơ Viễn Phương cũng vậy!

+ Sự xuất hiện của hàng tre trong thơ Viễn Phương không chỉ có ý tả thực, nhà thơ đã viết hình ảnh hàng tre với bút pháp tượng trưng, biểu tượng (gợi ra một điều gì đó từ một hình ảnh ẩn dụ lớn).

+ Hình ảnh thực: Trước hết, hàng tre là hình ảnh hết sức thân thuộc và gần gũi của làng quê, đất nước Việt Nam.

+ Hình ảnh ẩn dụ: Hình ảnh hàng tre còn là một biểu tượng con người, dân tộc Việt Nam.

\_ Thành ngữ “bão táp mưa sa” nhằm chỉ những khó khăn, gian khổ, những vinh quang và cay đắng mà nhân dân ta đã vượt qua trong trường kì dựng nước và giữ nước, đặc biệt là trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chốngMĩ vừa qua.

\_ “Đứng thẳng hàng” là tinh thần đoàn kết đấu tranh, chiếnđấu anh hùng, không bao giờ khuất phục, tất cả vì độc lập tự do của nhân dânViệt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ.

🡒 Từ hình ảnh hàng tre bát ngát trong sương quanh lăngBác, nhà thơ đã suy nghĩ, liên tưởng và mở rộng khái quát thành một hình ảnhhàng tre mang ý nghĩa ẩn dụ, biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường, bấtkhuất của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Dù gặp bão táp mưa sa – gặp những thăng trầm trong cuộc kháng chiến cứu nước và giữ nước, vẫn “đứng thẳnghàng”, vẫn đoàn kết đấu tranh, chiến đấu anh hùng, không bao giờ khuất phục. Niềm xúc động và tự hào về đất nước, về dân tộc, về những con người Nam Bộ đãđược nhà thơ bộc lộ trực tiếp qua từ cảm thán “Ôi” đứng ở đầu câu.

🡒 Hàng tre ấy như những đội quân danh dự cùng với nhữngloài cây khác đại diện cho những con người ở mọi miền quê trên đất nước ViệtNam tụ họp về đây xum vầy với Bác, trò chuyện và bảo vệ giấc ngủ cho Người. Nơi Bác nghỉ vẫn luôn xanh mát bóng tre xanh.

=> Chỉ một khổ thơ ngắn thôi nhưng cũng đủ để thể hiện những cảm xúc chân thành, thiêng liêng của nhà thơ và cũng là của nhân dân đối với Bác kính yêu.

2. Cảm xúc của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác:

- Nhà thơ đã sử dụng một ẩn dụ nghệ thuật tuyệt đẹp để nóilên cảm nhận của mình khi đứng trước lăng Bác:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

+ Hình ảnh “mặt trời đi qua trên lăng” là hình ảnh thực. Đó là mặt trời thiên tạo, là hành tinh quan trọng nhất của vũ trụ, nó gợi ra sự kì vĩ, sự bất tử, vĩnh hằng. Mặt trời là nguồn cội của sự sống, ánh sáng.

+ Hình ảnh “mặt trời trong lăng” là một ẩn dụ đầy sáng tạo,độc đáo – đó là hình ảnh của Bác Hồ. Giống như “mặt trời”, Bác Hồ cũng là nguồn ánh sáng, nguồn sức mạnh. “Mặt trời” – Bác Hồ soi đường dẫn lối cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do, thống nhất đất nước. Bác đã cùng nhân dân vượt qua trăm ngàn gian khổ, hi sinh để đi tới chiến thắng quanh vinh, trọn vẹn. “Mặt trời” – Bác Hồ tỏa hơi ấm tình thươngbao la trong lòng mỗi con người Việt Nam. Nhà thơ Tố Hữu đã so sánh Bác như: “Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ”. Cái nghĩa, cái nhân lớn lao của Bác đã tác động mạnh mẽ, sâu xa tới mỗi số phận con người.

+ Thật ra so sánh Bác Hồ với mặt trời đã được các nhà thơ sử dụng từ rất lâu: Người rực rỡ một mặt trời cách mạng

Mà đế quốc là loài dơi hốt hoảng

Đêm tàn bay chập chạng dưới chân người.

( Tố Hữu – “Sáng tháng năm”)

Nhưng cái so sánh ngầm Bác Hồ nằm trong lăng rất đỏ trongcái nhìn chiêm ngưỡng hàng ngày của mặt trời tự nhiên( biện pháp nhân hóa“thấy”) là một sáng tạo độc đáo và mới mẻ của Viễn Phương. Cách ví đó một mặt ca ngợi sự vĩ đại, công lao trời biển của Người đối với các thế hệ con ngườiViệt Nam. Mặt khác bộc lộ rõ niềm tự hào của dân tộc Việt Nam khi có Bác Hồ - có được mặt trời của cách mạng soi đường chỉ lối cũng như ánh sáng của mặt trời thiênnhiên.

+ Từ láy “ngày ngày” đứng ở đầu câu vừa diễn tả sự liên tục bất biến của tự nhiên vừa góp phần vĩnh viễn hóa, bất tử hóa hình ảnh Bác Hồ trong lòng mọi người và giữa thiên nhiên vũ trụ.

- Hình ảnh dòng người vào thăm lăng Bác đã được nhà thơ miêu tả một cách độc đáo và để lại nhiều ấn tượng:

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân.

+ Từ láy “ngày ngày” có nghĩa tương tự như câu thơ cầu đầutrong khổ thơ 🡒 diễn tả cảnh tượng có thực đang diễn ra hàng ngày, đều đặn trong cuộc sống của con người Việt Nam: Những dòng người nặng trĩu nhớ thương từ khắpmọi miền đất nước đã về đây xếp hàng, lặng lẽ theo nhau vào lăng viếng Bác –“Dòng người đi trong thương nhớ”.

+ Bằng sự quan sát trong thực tế, tác giả đã tạo ra một hình ảnh ẩn dụ đẹp và sáng tạo: “tràng hoa”.

\_ Chúng ta có thể hiểu “tràng hoa” ở đây theo nghĩa thực là những bông hoa tươi thắm kết thành vòng hoa được những người con khắp nơi trênđất nước và thế giới về thăm dâng lên Bác để bày tỏ tình cảm, tấm lòng nhớthương, yêu quý, tự hào của mình.

\_ “Tràng hoa” ở đây còn mang nghĩa ẩn dụ chỉ từng người một đang xếp hàng viếng lăng Bác mỗi ngày là một bông hoa ngát thơm. Những dòng người bất tận đang ngày ngày vào lăng viếng Bác nối kết nhau thành những tràng hoa bất tận. Những bông hoa – tràng hoa rực rỡ đó dưới ánh mặt trời của Bác đã trở thành những bông hoa – tràng hoa đẹp nhất dâng lên “bảy mươi chín mùa xuân”– 79 năm cuộc đời của Người.( hoán dụ)

🡒Hình ảnh thơ trên biểu lộ tấm lòng thành kính, và biết ơn sâu sắc của nhà thơ, của nhân dân đối với Bác Hồ.

3. Cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng:

- Vào trong lăng, khung cảnh và không khí như ngưng kết cảthời gian, không gian. Hình ảnh thơ đã diễn tả thật chính xác, tinh tế sự yêntĩnh, trang nghiêm cùng ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lăngBác.

- Đứng trước Bác, nhà thơ cảm nhận Người đang ngủ giấc ngủbình yên, thanh thản giữa vầng trăng sáng dịu hiền.

- Hình ảnh “vầng trăng sáng dịuhiền” gợi cho chúng ta nghĩ đến tâm hồn, cách sống cao đẹp, thanh cao, sángtrong của Bác và những vần thơ tràn ngập ánh trăng của Người. Trăng với Bác đãtừng vào thơ Bác trong nhà lao, trên chiến trận, giờ đây trăng cũng đến để giữgiấc ngủ ngàn thu cho Người.🡒Chỉ có thể bằng trí tưởng tượng, sự thấuhiểu và yêu quí những vẻ đẹp trong nhân cách của Hồ Chí Minh thì nhà thơ mớisáng tạo nên được những ảnh thơ đẹp như vậy!

- Tâm trạng xúc động của nhà thơ được biểu hiện bằng mộthình ảnh ẩn dụ sâu xa: “Vẫn biết trời xanh là mãi mãi”.

+ “Trời xanh” trước tiên được hiểu theo nghĩa tả thực đó là hình thiên nhiên mà chúng ta hằng ngày vẫn đang chiêm ngưỡng, nó tồn tại mãimãi và vĩnh hằng.

+ Mặt khác, “trời xanh” còn là một hình ảnh ẩn dụ sâu xa:Bác vẫn còn mãi với non sông đất nước, như “trời xanh” vĩnh hằng. Nhà thơ Tố Hữu đã viết: “Bác sống như trời đất của ta”, bởi Bác đã hóa thân thành thiênnhiên, đất nước và dân tộc.

- Dù tin như thế nhưng mấy chục triệu người dân Việt Nam vẫn đau xótvà nuối tiếc khôn nguôi trước sự ra đi của Bác : “ Mà sao nghe nhói ở trong tim”.

+ “Nhói” là từ ngữ biểu cảm trực tiếp, biểu hiện nỗi đau đột ngột quặn thắt. Tác giả tự cảm thấy nỗi đau mất mát ở tận trong đáy sâu tâm hồn mình: nỗi đau uất nghẹn tột cùng không nói thành lời. Đó không chỉ là nỗi đau riêng tác giả mà của cả triệu trái tim con người Việt Nam.

+ Cặp quan hệ từ “vẫn, mà” diễn tả mâu thuẫn. Cảm giác nghe nhói ở trong tim mâu thuẫn với nhận biết trời xanh là mãi mãi. Như vậy, giữa tình cảm và lý trí có sự mâu thuẫn. Con người đã không kìm nén được khoảnh khắc yếu lòng. Chính đau xót này đã làm cho tình cảm giữa lãnh tụ và nhân dân trở nên ruột già, xót xa. Cảm xúc đau đớn này, vô vọng này đã từng xuất hiện trong bài thơ của Tố Hữu:

Trái bưởi kia vàng ngọt với ai

Thơm cho ai nữa hỡi hoa nhài

Còn đâu bóng Bác đi hôm sớm…

Cảm xúc này là đỉnh điểm của nỗi nhớ thương, của niềm đau xót. Nó chính là nguyên nhân dẫn đến những khát vọng ở khổ cuối bài thơ.

4. Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ khi rời xa lăng Bác:

- Nếu ở khổ thơ đầu, nhà thơ giới thiệu mình là người conmiền Nam ra thăm Bác thì trong khổ thơ cuối, nhà thơ lại đề cập đến sự chia xa Bác. Nghĩ đến ngày mai về miền Nam,xa Bác, xa Hà Nội, tình cảm của nhà thơ không kìm nén, ẩn giấu trong lòng mà được bộc lộ thể hiện ra ngoài:

“Mai về miền Namthương trào nước mắt”.

+ Câu thơ “Mai về miền Nam thương trào nước mắt” như một lời giã biệt.

+ Lời nói giản dị diễn tả tình cảm sâu lắng.

+ Từ “trào” diễn tả cảm xúc thật mãnh liệt, luyến tiếc, bịn rịn không muốn xa nơi Bác nghỉ.

+ Đó là không chỉ là tâm trạng của tác giả mà còn là của muôn triệu trái tim khác. Được gần Bác dù chỉ trong giây phút nhưng không bao giờ ta muốn xa Bác bởi Người ấm áp quá, rộng lớn quá.

- Mặc dù lưu luyến muốn được ở mãi bên Bác nhưng tác giả cũng biết rằng đến lúc phải trở về miền Nam. Và chỉ có thể gửi tấm lòngmình bằng cách muốn hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật quanh lăng để được luôn ở bên Người trong thế giới của Người:

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.

+ Điệp ngữ “muốn làm” cùng các hình ảnh đẹp của thiên nhiên“con chim”,”đóa hoa”,”cây tre” đã thể hiện ước muốn tha thiết, mãnh liệt của tác giả.

+ Nhà thơ ao ước được hóa thân thành con chim nhỏ cất tiếng hót làm vui lăng Bác, thành đóa hoa đem sắc hương, điểm tô cho vườn hoa quanh lăng.

+ Đặc biệt là ước nguyện “Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này” để nhập vào hàng tre bát ngát, canh giữ giấc ngủ thiên thu của Người. Hình ảnh cây tre có tính chất tượng trưng một lần nữa nhắc lại khiến bài thơ có kết cấu đầu cuối tương ứng. Hình ảnh hàng tre quanh lăng Bác được lặp ở câu thơ cuối như mang thêm nghĩa mới, tạo ấn tượng sâu sắc, làm dòng cảm xúc được trọn vẹn. “Cây tre trung hiếu” là hình ảnh ẩn dụ thể hiện lòng kính yêu, sự trung thành vô hạn với Bác, nguyện mãi mãi đi theo con đường cách mạng mà Người đã đưa đường chỉ lối. Đó là lời hứa thủy chung của riêng nhà thơ và cũng là ýnguyện của đồng miền Nam,của mỗi chúng ta nói chung với Bác.

**III. Tổng kết**:

**1. Nghệ thuật:**

- Giọng điệu thơ phù hợp với nội dung tình cảm, cảm xúc: vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào.

- Thể thơ 8 chữ, xen lẫn những dòng thơ 7 hoặc 9 chữ. Nhịpthơ chủ yếu là nhịp chậm, diễn tả sự trang nghiêm, thành kính và những cảm xúc sâu lắng. Riêng khổ cuối nhịp thơ nhanh hơn, phù hợp với sắc thái của niềm mong ước.

- Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực vớihình ảnh ẩn dụ, biểu tượng. Những hình ảnh ẩn dụ - biểu tượng như “mặttrời trong lăng”,”tràng hoa”,”trời xanh” vừa quen thuộc, vừa gần gũi vớihình ảnh thực, vừa sâu sắc, có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm.

**2. Nội dung:**

Niềm xúc động thiêng liêng, thành kính, niềm tự hào, đau xótcủa nhà thơ từ miền Namvừa được giải phóng ra thăm lăng Bác.

**LUYỆN TẬP**:

**Đề 1**: Trong bài thơ “Viếng lăng Bác” Viễn Phương viết : “Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”.  
Dựa trên hiện tượng chuyển nghĩa của từ, từ "mùa xuân" có thể thay thế cho từ nào ? Theo phưong thức chuyển nghĩa nào ? Việc thay thế từ trên có tác dụng diễn đạt như thế nào ?  
**Gợi ý** :  
- Mỗi một năm xuân đến, con người lại thêm một tuổi. Cho nên " 79 mùa xuân " cũng được hiểu là 79 tuổi, 79 năm trong một đời người.  
- Nếu để từ " tuổi " thì chỉ nói được Bác Hồ đã sống 79 năm, thọ 79 tuổi, câu thơ chỉ thuần tuý chỉ tuổi tác.  
- Còn dùng từ " Xuân " có nghĩa là : cả cuộc đời Bác là 79 năm cống hiến cho nhân dân, 79 năm dành cho đất nước để đất nước có sắc xuân. Thêm nữa, kết "tràng hoa dâng 79 mùa xuân " gợi thêm sắc xuân bên lăng Bác. Và từ " mùa xuân " như làm cho xúc cảm của câu thơ, âm điệu câu thơ thêm mượt mà, sâu lắng, thiết tha. Câu thơ hay, ý thơ trở nên đa nghĩa và sâu sắc hơn nhiều-> chuyển nghĩa theo phưong thức ẩn dụ.  
**Đề 2.** Câu thơ:  
“ Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
 Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ” ( Viếng lăng Bác- Viễn Phương)  
a- Hãy phân tích ý nghĩa hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng” ở câu thơ trên  
b-Tìm những câu thơ có hình ảnh ẩn dụ mặt trời trong một bài thơ mà em đã học ( ghi rõ tên và tác giả bài thơ)  
**Gợi ý**:  
+ Phân tích để thấy:  
- Hai câu thơ sóng đôi hình ảnh thực và ẩn dụ “ Mặt trời” điều đó khiến ẩn dụ “mặt trời trong lăng” nổi bật ý nghĩa sâu sắc.  
- Dùng hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng” để viết về Bác, Viễn Phương đã ca ngợi sự vĩ đại của Bác, công lao của Bác đối với non sông đất nước.  
- Đồng thời, hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng” cũng thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhân dân với Bác, niềm tin Bác sống mãi với non sông đất nước ta.  
b- Hai câu thơ có hình ảnh ẩn dụ mặt trời  
“ Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi  
Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng  
(Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ- Nguyễn Khoa Điềm)

**Đề 3**: Cảm nhận của em về bài thơ " Viếng lăng Bác" của Viễn Phương.  
a. Mở bài:  
- Giới thiệu tác giả và hoàn cảnh sáng tác bài thơ.  
- Bài thơ diễn tả niềm kính yêu, sự xót thương và lòng biết ơn vô hạn của nhà thơ đối với lãnh tụ bằng một ngôn ngữ tinh tế, giàu cảm xúc sâu lắng.  
b. Thân bài:  
- Cảm xúc của nhà thơ trước lăng Bác: Hình ảnh hàng tre mộc mạc, quen thuộc, giàu ý nghĩa tượng trưng: Sức sống quật cường, truyền thống bất khuất của dân tộc Việt Nam; phẩm chất cao quý của Bác Hồ, hình ảnh hàng tre xanh khơi nguồn cảm xúc cho nhà thơ.  
- Cảm xúc chân thành, mãnh liệt của nhà thơ khi viếng lăng Bác:  
+ Ca ngợi sự vĩ đại của Bác, công lao của Bác đối với non sông đất nước qua hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng”  
+ Dòng người vào lăng viếng Bác kết thành những tràng hoa kính dâng Bác  
+ Xúc động khi được ngắm Bác trong giấc ngủ bình yên vĩnh hằng. Thời gian ấy sẽ trở thành kỉ niệm quý giá không bao giờ quên.  
+ Nói thay cho tình cảm của đồng bào miền Nam đối với Bác, lưu luyến, ước nguyện mãi ở bên Người.  
c. Kết bài  
- Viếng lăng Bác là một bài thơ hay giàu chất suy tưởng.  
- Là tiếng lòng của tất cả chúng ta đối với Bác Hồ kính yêu.

**Đề 4**:  
Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác  
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát  
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam  
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng  
( Trích Viếng lăng Bác- Viễn Phương)  
Phân tích hình ảnh hàng tre bên lăng Bác được miêu tả trong khổ thơ

trên ? Hình ảnh ấy gợi ra những ý nghĩa gì ?  
**Đề 5.**  
Tình cảm chân thành và tha thiết của nhân dân ta với Bác Hồ được thể hiện qua bài thơ “Viếng Lăng Bác” của Viễn Phương.  
**a .Mở bài** :  
- Khái quát chung về tác giả và bài thơ.  
- Tình cảm của nhân dân đối với Bác thể hiện rõ nét trong bài thơ “Viếng lăng Bác” của Viễn Phương  
**b.Thân bài**:  
Khổ 1 : Cảm xúc của tác giả khi đến thăm lăng Bác  
- Câu thơ thật giản dị thân quen với cách dùng đại từ xưng hô “con” rất gần gũi, thân thiết, ấm áp tình thân thương.  
- Tác giả sử dụng từ “thăm” thay cho từ “viếng” mong sao giảm nhẹ được

nỗi đau thương, mất mát.  
- Hình ảnh hàng tre qua cảm nhận của nhà thơ đã trở thành biểu tượng của tình cảm nhân dân gắn bó với Bác, thành biểu tượng sức sống bền bỉ, mạnh mẽ của dân tộc.  
Khổ 2: Sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác khi đứng trước lăng Người.  
- Hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng" thể hiện sự tôn kính biết ơn của nhân dân đối với Bác. Cảm nhận về sức sống tư tưởng Hồ Chí Minh, về suy nghĩ Bác còn sống mãi chứa đựng trong mỗi hình ảnh của khổ thơ.  
-Hình ảnh dòng người thành một tràng hoa trước lăng. =>Hình ảnh “tràng hoa” một lần nữa tô đậm thêm sự tôn kính, biết ơn tự hào của tác giả cũng như của dân tộc VN đối với Bác.  
Khổ 3-4 : Niềm xúc động nghẹn ngào khi tác giả nhìn thấy Bác  
- Những cảm xúc thiêng liêng của nhà thơ về Bác  
- Những cảm xúc chân thành, tha thiết ấy nâng lên thành ước muốn sống đẹp.  
- Những cảm xúc của nhà thơ về Bác cũng là cảm xúc của mỗi người dân miền Nam với Bác  
**c. Kết bài** :

Khẳng định lại tình cảm chân thành tha thiết của nhân dân đối với Bác

------------------------------------------------------------------------------------------------

**SANG THU- HỮU THỈNH**

**I. Tìm hiểu chung:**

**1. Tác giả:**

- Hữu Thỉnh là nhà thơ trưởng thành từ trong quân đội.

- Là nhà thơ viết nhiều, viết hay về những con người ởnông  thôn, về mùa thu. Nhiều vần thơ thu của ông mang cảm xúc bâng khuâng, vấn vương trước đất trời trong trẻo, đang biến chuyển nhẹ nhàng.

- Thơ Hữu Thỉnh mang đậm hồn quê Việt Nam dân dã, mộc mạc tinh tế và giàu rung cảm.

**2. Tác phẩm:**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:**

- Bài thơ sáng tác năm 1977.

- In trong tập *“ Từ chiến hào đến thành phố.*

**b. Bố cục:**3 phần tương ứng với ba khổ thơ.

- Khổ 1: Những tín hiệu giao mùa

- Khổ 2: Bức tranh thiên nhiên lúc giao mùa

- Khổ 3: Những suy tư và chiêm nghiệm của nhà thơ.

**II. Tìm hiểu văn bản:**

**1. Những tín hiệu giao mùa:**

- “Sang thu” ở đây là chớm thu, là lúc thiên nhiên giao mùa. Mùa hè vẫn chưa hết mà mùa thu tới có những tín hiệu đầu tiên. Trước những sự thay đổi tinh vi ấy, phải nhạy cảm lắm mới cảm nhận được.

- Với Hữu Thỉnh mùa thu bắt đầu thật giản dị:

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

+ Nếu trong “Đây mùa thu tới” cảm nhận thu sang của Xuân Diệu là rặng liễu thu buồn ven hồ “Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang – Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng” thì Hữu Thỉnh lại cảm nhận về một mùi hương quen thuộc phảng phất trong “gió se” – loại gió khô và se se lạnh, đặc trưng của mùa thu về ở miền Bắc. Đó là “hương ổi” – mùi hương đặc sản của dân tộc, mùi hương riêng của mùa thu làng quê ở vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam.

+ Mùi hương ấy không hòa vào quyện vào mà “phả” vào trong gió.

“Phả” nghĩa là bốc mạnh và tỏa ra từng luồng. Hữu Thỉnh đã không tả mà chỉ gợi, đem đến cho người đọc một sự liên tưởng thú vị: tại vườn tược quê nhà, những quả ổi chín vàng trên các cành cây kẽ lá tỏa ra hương thơm nức, thoang thoảng trong gió. Chỉ một chữ “phả” thôi cũng đủ gợi hương thơm như sánh lại. Sánh lại bởi hương đậm một phần, sánh bởi tại gió se.

🡒 Nhận ra trong gió có hương ổi là cảm nhận tinh tế của một người sống giữa đồng quê và nhà thơ đã đem đến cho ta một tín hiệu mùa thu dân dã mà thi vị. Ông đã phát hiện một nét đẹp đáng yêu của mùa thu vàng nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ.

+ Nếu như trong thơ ca cổ điển mùa thu thường hiện ra qua các hình ảnh ước lệ như “ngô đồng”, “rặng liễu”, “lá vàng mơ phai”, “hoa cúc”…thì với Hữu Thỉnh ông lại bắt đầu bằng “hương ổi”. Đó là một hỉnh ảnh, một tứ thơ khá mới mẻ với thơ ca viết về mùa thu nhưng lại vô cùng quen thuộc và gần gũi đối với mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là người dân miền Bắc mỗi độ thu về.

+ “Hương ổi” gắn liền với bao kỉ niệm của thời thơ ấu, là mùi vị của quê hương đã thấm đẫm trong tâm tưởng nhà thơ và cứ mỗi độ thu về thì nó lại trở thành tác nhân gợi nhớ. Chính Hữu Thỉnh đã tâm sự rằng: “Giữa trởi đất mênh mang, giữa cái khoảnh khắc giao mùa kì lạ thì điều khiến cho tâm hồn tôi phải lay động, phải giật mình để nhận ra đó chính là hương ổi. Với tôi, thậm chí là với nhiều người khác không làm thơ thì mùi hương đó gợi nhớ đến tuổi ấu thơ, gợi nhớ đến buổi chiều vàng với một dòng sông thanh bình, một con đò lững lờ trôi, những đàn trâu bò no cỏ giỡn đùa nhau và những đứa trẻ ẩn hiện trong triền ổi chín ven sông…Nó giống như mùi bờ bãi, mùa con trẻ…Hương ổi tự nó xốc thẳng vào những miền thơ ấu thân thiết trong tâm hồn chúng ta. Mùi hươngđơn sơ ấy lại trở thành quý giá vì nó đã trở thành chiếc chìa khóa vàng mở thẳng vào tâm hồn mỗi người, có khi là cả một thế hệ…”.

🡒 Hương ổi ấy, cơn gió đầu mùa se lạnh ấy là sứ giả của mùa thu ( cũng như chim én là sứ giả của mùa xuân). Nó đến rất khẽ khàng, “khẽ”đến mức chỉ một chút vô tình thôi là không một ai hay biết.

🡒 Có thể nói trước Hữu Thỉnh có rất nhiều nhà thơ viết về mùa thu nhưng đây là một phát hiện tinh tế của một hồn thơ xứ sở.

- Nếu hai câu đầu diễn tả cái cảm giác chưa hẳn đủ tin thì đến hình ảnh “Sương chùng chình qua ngõ” lại càng lung linh huyền ảo.

+ Không phải là màn sương dày đặc, mịt mù như trong câu ca dao quen thuộc miêu tả cảnh Hồ Tây lúc ban mai “Mịt mù khói tỏa ngàn sương”,hay như nhà thơ Quang Dũng đã viết trong bài thơ “Tây Tiến”: “Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi” mà là “Sương chùng chình qua ngõ” gợi ra những làn sương mỏng,mềm mại, giăng  màn khắp đường thôn ngõ xóm làng quê. Nó làm cho khí thu mát mẻ và cảnh thu thơ mộng, huyền ảo, thong thả, bình yên.

+ Nhà thơ đã nhân hóa màn sương qua từ “chùng chình” khiến cho sương thu chứa đầy tâm trạng. Nó như đang chờ đợi ai hay lưu luyến điều gì? Câu thơ lắng đọng tạo cảm giác mơ hồ đan xen nhiều cảm xúc.

=> Bằng tất cả các giác quan: khứu giác, xúc giác và thị giác, nhà thơ cảm nhận những nét đặc trưng của mùa thu đều hiện diện. Có “hương ổi”, “gió se” và “sương”. Mùa thu đã về trên quê hương. Vậy mà nhà thơ vẫn còn dè dặt: “Hình như thu đã về”. Sao lại là “Hình như” chứ không phải là “chắc chắn”? Một chút nghi hoặc, một chút bâng khuâng không thật rõ ràng. Đúng là một trạng thái cảm xúc của thời điểm chuyển giao. Thu đến nhẹ nhàng quá, mơ hồ quá.

=> Đằng sau không gian làng quê sang thu ấy ta cảm nhận được tâm hồn nhạy cảm của một tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống.

**2. Bức tranh thiênnhiên lúc giao mùa**

- Sau giây phút ngỡ ngàng và khe khẽ vui mừng, cảm xúc của thi sĩ tiếp tục lan tỏa, mở ra trong cái nhìn xa hơn, rộng hơn:

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

- Bức tranh mùa thu được cảm nhận bởi sự thay đổi của đất trời theo tốc độ di chuyển từ hạ sang thu, nhẹ nhàng mà rõ rệt. Thiên nhiên sang thu đã được cụ thể bằng những hình ảnh: *“sông dềnh dàng”, “chim vội vã”, “đám mây vắt nửa mình”.* Như thế,thiên nhiên đã được quan sát ở một không gian rộng hơn, nhiều tầng bậc hơn. Và bức tranh sang thu từ những gì vô hình như *“hương ổi” ,”gió se”,* từ nhỏ hẹp như con ngõ chuyển sang những nét hữu hình, cụthể với một không gian vừa dài rộng, vừa xa vời.

- Tác giả cảm nhận thu sang bằng cả tâm hồn:

*Sông được lúc dềnhdàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

+ Bằng phép nhân hóa đặc sắc, nhà thơ đã rất tài hoa ghi lại linh hồn của cảnh vật, của dòng sông quê hương nơi vùng đồng bằng Bắc Bộ ăm ắpnước phù sa, vươn mình giữa ruộng đồng vào những ngày giao mùa. Vào mùa thu, nước sông êm đềm, nhẹ nhàng, trôi lững lờ mà không chảy xiết như sau những cơn mưa mùa hạ. Cái “dềnh dàng” của dòng sông không chỉ gợi ra vẻ êm dịu của bức tranh thiên nhiên mùa thu mà còn mang đầy tâm trạng của con người như chậm lại,như trễ nải, như ngẫm ngợi nghĩ suy về những trải nghiệm trong cuộc đời.

+ Trái ngược với vẻ khoan thai của dòng sông là sự vội vàng của những cánh chim trời bắt đầu di trú về phương Nam. Không gian trở nên xôn xao,không có âm thanh nhưng câu thơ lại gợi được cái động.

🡒 Hai câu thơ đối nhau rất nhịp nhàng, dựng lên hai hìnhảnh đối lập, ngược chiều nhau: sông dưới mặt đất, chim trên bầu trời, sông “dềnh dàng” chậm rãi, chim “vội vã” lo lắng. Đó là sự khác biệt của vạn vật trên cao và dưới thấp trong khoảnh khắc giao mùa.

🡒 Nhà thơ đã gợi ra tốc độ trái chiều của thiên nhiên,của sự vật để tạo ra một bức tranh mùa thu đang về - có những nét dịu êm, nhẹ nhàng, lại có những nét hối hả, vội vã.

( Ý thơ đồng thời còn gợi cho người đọc một liên tưởng khác: Sự chuyển động của dòng sông, của cánh chim phải chăng còn là sự chuyển mìnhcủa đất nước. Cả đất nước ta vừa trải qua chiến tranh tàn khốc mới có được hòa bình, và giờ đây mới được sống một cuộc sống yên bình, êm ả. Nhưng rồi mỗi người dân Việt Nam cũng lại bắt đầu hối hả nhịp sống mới để xây dựng đất nướctrong niềm vui rộn ràng)

- Đất trời mùa thu như đang rùng mình để thay áo mới. Cả bầu trời mùa thu cũng có sự thay đổi:

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*.

+ Trong thơ ca Việt Nam, không ít những vần thơ nói về đám mây trên bầu trời thu:

\_ “Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt” (Nguyễn Khuyến – “Thuđiếu”)

\_ “Lớp lớp mây cao đùn núi bạc” (Huy Cận – “Tràng giang”)

+ Hữu Thỉnh dùng động từ “vắt” để gợi ra trong thời điểm giao mùa, đám mây như kéo dài ra, nhẹ trôi như tấm lụa mềm treo lơ lửng giữa bầu trời trong xanh, cao rộng.

+ Hình như đám mây đó vẫn còn lại một vài tia nắng ấm của mùa hạ nên mới “Vắt nửa mình sang thu”. Đám mây vắt lên cái ranh giới mỏng manh và ngày càng bé dần, bé dần đi rồi đến một lúc nào đó không còn nữa để toàn bộ sự sống, để cả đám mây mùa hạ hoàn toàn nhuốm màu sắc thu.

+ Nhưng trong thực tế không hề có đám mây nào như thế vì mắt thường đâu dễ nhìn thấy được sự phân chia rạch ròi của đám mây mùa hạ và thu. Đó chỉ là một sự liên tưởng thú vị - một hình ảnh đầy chất thơ. Thời khắc giao mùa được sáng tạo từ một hồn thơ tinh tế, nhạy cảm, độc đáo không những mang đến cho người đọc…mà còn đọng lại những nỗi bâng khuâng trước vẻ dịu dàng êm mát của mùa thu.

🡒Có lẽ đây là hai câu thơ hay nhất trong sự tìm tòi khám phá của Hữu Thỉnh trong khoảnh khắc giao mùa. Nó giống như một bức tranhthu vĩnh hằng tạc bằng ngôn ngữ.

=> Dòng sông, cánh chim, đám mây đều được nhân hóa khiến cho bức tranh thu trở nên hữu tình, chứa chan thi vị.

=> Cả ba hình ảnh trên là tín hiệu của mùa thu sang còn vương lại một chút gì của cuối hạ. Nhà thơ đã mở rộng tầm quan sát lên chiều cao (chim), chiều rộng (mây) và chiều dài (dòng sông). Phải chăng có sợi tơ duyên đồng cảm giữa con người với thiên nhiên đang vào thu.

=> Qua cách cảm nhận ấy, ta thấy Hữu Thỉnh có một hồn thơ nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết, một trí tưởng tượng bay bổng.

**3. Những suy tư,chiêm nghiệm của nhà thơ:**

- Nếu ở hai khổ thơ đầu của bài thơ, dấu hiệu mùa thu đã khá rõ ràng trong không gian  và thời gian,sang khổ cuối vẫn theo dòng cảm xúc ấy, tác giả bộc lộ suy ngẫm của mình về con người, về cuộc đời:

*Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đẵ vơi dần cơn mưa*

*Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứngtuổi”.*

- Hình ảnh “Nắng và mưa”:

+ Nắng, mưa vốn là hiện tượng của thiên nhiên vận hành theoquy luật riêng của nó. Hữu Thỉnh đã nhìn ra từ cái mưa nắng hàng ngày một sự vơi dần – dấu hiệu của sự chuyển mùa từ hạ sang thu.

+ Nắng vẫn còn vàng tươi nhưng nắng thu trong và dịu hơn cái nắng chói chang, gay gắt của mùa hạ.

+ Mưa cũng vẫn còn nhưng đã vơi nhiều so với những cơn mưa bong bóng kéo dài của mùa hạ. “Vơi dần” không chỉ là ít mưa đi mà còn là mưa ít nước đi. Đây cũng là dấu hiệu của sự chuyển mùa.

🡒 Hai chữ “bao nhiêu” thường hướng về một cái gì đongđếm được nhưng sắc nắng làm sao có thể cân đo? Cũng như “vơi”, dù biết vơi bớt nhưng vơi bớt đến mức nào thì ai có khả năng xác định? Tất cả chỉ là ước lượng mà thôi, không có gì là chừng mực cố định cả. Cách nói mơ hồ của nghệ thuật khác hẳn với khoa học ở chỗ này.

🡒 Phải chú ý, phải để lòng mình bắt nhịp với thiên nhiên mới cảm nhận thấy điều đó.

- Ý nghĩa tượng trưng của hình ảnh “Sấm” và “hàng cây”:

+ Cuối hạ - đầu thu, khi đã vơi đi những cơn mưa xối xả thì sấm cũng bớt bất ngờ và dữ dội. Nó không còn đột ngột, đùng đoàng rền vang cùng với những tia sáng chớp lòe như xé rách bầu trời trong những trận mưa bão tháng 6 tháng 7 nữa.

+ “Hàng cây đứng tuổi” phải chẳng là hàng cây đã đi qua bao cuộc chuyển mùa nên không biết chính xác là bao nhiêu nhưng chắc cũng đủ trải nghiệm để có thể điềm nhiên đứng trước những biến động.

=> Cảnh vật, thời tiết thay đổi. Tất cả vẫn còn nhiều dấuhiệu của mùa hè nhưng giảm dần mức độ, cường độ, để rồi lặng lẽ vào thu qua conmắt quan sát và cảm nhận tinh tế của tác giả.

- Hai câu kết của bài thơ không chỉ mang nghĩa tả thực, màcòn mang ý nghĩa ẩn dụ, gợi những suy nghĩ cho người đọc người nghe:

*Sấm cũng bớt bất ngờ*

*Trên hàng cây đứngtuổi*

+ “Sấm” là những vang động bất thường của ngoại cảnh, cuộcđời.

+ “Hàng cây đứng tuổi” chỉ những con người đứng tuổi từngtrải.

=> Giọng thơ trầm hẳn xuống, câu thơ không đơn thuần chỉlà giọng kể, là sự cảm nhận mà còn là sự suy nghĩ, chiêm nghiệm về đời người. Nhìn cảnh vật biến chuyển khi thu mới bắt đầu, Hữu Thỉnh nghĩ đến cuộc đời khiđã “đứng tuổi”. Phải chăng, mùa thu đời người là sự khép lại của những thángngày sôi nổi với những bất thường của tuổi trẻ và mở ra một mùa thu mới, một không gian mới, yên tĩnh, trầm lắng, bình tâm, chin chắn…trước những chấn độngcủa cuộc đời.

=> Vậy là “Sang thu” đâu chỉ là sự chuyển giao của đấ trời mà còn là sự chuyển giao cuộc đời mỗi con người. Hữu Thỉnh rất đổi tinhtế, nhạy bén trong cảm nhận và liên tưởng. Chính vì vậy những vần thơ của ôngcó sức lay động lòng người mãnh liệt hơn.

**III. Tổng kết:**

**1. Nghệ thuật:**

- Bằng hình ảnh thơ tự nhiên, không trau chuốt mà giàu sức gợi cảm.

- Thể thơ năm chữ.

**2. Nội dung:**

- Hữu Thỉnh đã thể hiện một cách đặc sắc những cảm nhận tinh tế để tạo ra một bức tranh chuyển giao từ cuối hạ sang thu nhẹ nhàng, êm dịu, trong sáng nên thơ…ở vùng đông bằng Bắc Bộ của đất nước.

- Bài thơ của Hữu Thỉnh đánh thức tình cảm của mỗi người về tình yêu quê hương đất nước và suy ngẫm về cuộc đời.

**IV. Luyện tập:**

Mùa thu quê hương qua bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh.  
**\* Gợi ý:**

**I. Mở bài**:  
- Mở bài 1: Mùa thu luôn là đề tài, là cảm hứng quen thuộc lâu đời của thơ ca.Trong kho tàng dân tộc ta đã từng biết đến một mùa thu trong veo trong thơ Nguyễn Khuyến, thu ngơ ngác trong thơ Lưu Trọng Lư, dào dạt và đượm buồn trong thơ Xuân Diệu.Và thật bất ngờ khi ta gặp một Hữu Thỉnh tinh tế, sâu sắc đến vô cùng qua một thoáng “Sang thu”.  
- Mở bài 2: Mùa thu bước vào thơ ca thật tự nhiên, gần gũi, trở thành một thi đề quen thuộc. Các bài thơ viết về đề tài này đều để lại trong lòng người đọc những ấn tượng khó phai. Nói đến mùa thu, ta không thể không nhắc tới chùm thơ ba bài “Thu điếu”, “Thu vịnh”, “Thu ẩm” của cụ Tam Nguyên Yên Đổ - Nguyễn Khuyến; không thể không xao xuyến với “Tiếng thu” của Lưu Trọng Lư, “Đây mùa xuân tới” của Xuân Diệu,… Là nhà thơ viết hay, viết nhiều về mùa thu với những cảm xúc bâng khuâng, vương vấn trước đất trời trong trẻo đang chuyển biến nhẹ nhàng, Hữu Thỉnh cũng góp vào thơ thu đất nước một “Sang thu” tinh tế mà sâu sắc.  
**II. Thân bài**:  
1.Khái quát( Dẫn dắt vào bài):  
-“Sang thu” được viết vào cuối năm 1997, in lần đầu trên báo Văn nghệ, sau đó được tác giả chọn đưa vào một số tập thơ. Bài thơ cho thấy nét đặc trưng của mùa thu vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ lúc giao mùa, có chuyển biến nhẹ nhàng mà rõ rệt. Từ đó, mở rộng ra với những trải nghiệm về mùa thu đời người.  
2. Cảm nhận về làng quê lúc sang thu:  
- Mở đầu bài thơ là những cảm nhận tinh tế của nhà thơ về giây phút thu đã về:  
“Bỗng nhận ra hương ổi  
Phả vào trong gió se  
Sương chùng chình qua ngõ  
Hình như thu đã về”.  
+ Mùa thu đến khá bất ngờ và đột ngột, dường như không hiện trước.Từ “bỗng” thông báo về sự xuất hiện đột ngột của sự vật trong không gian. Khác với những thi liệu thơ thu, dấu hiệu của mùa thu không phải là “Sen tàn, cúc lại nở hoa” như trong thơ Nguyễn Du;cũng không phải là “Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang. Tóc buồn rơi xuống lệ ngàn hàng” như trong thơ Xuân Diệu hay những nét đặc trưng của trời mây trong thơ Nguyễn Khuyến;…ít nhiều mang tính ước lệ, đặc trưng. Thì hương ổi trong thơ Hữu Thỉnh là một sự khám phá mới mẻ. Đó là hương thơm quen thuộc, đặc trưng của đồng bằng Bắc Bộ mỗi dịp thu về. Hương vị ấy “phả” vào trong “gió se” – thứ gió heo may, lạnh và khô chỉ xuất hiện vào độ giao mùa ở miền Bắc. Dùng từ”phả” tác giả gợi hương thơm như lắng đọng, như sánh lại. Nó sánh bởi mùa hạ đã lặn vào quả ngọt, đã dâng hiến hết mình để bây giờ gió heo may đầu mùa đem hương thơm ngan ngát của ổi chín lan toả vào không gian, thấm vào tâm tưởng đánh thức những kỉ niệm tuổi thơ. Có thể nói, trước Hữu Thỉnh có rất nhiều nhà thơ viết về mùa thu nhưng đây là một phát hiện tinh tế của hồn thơ xứ sở.  
+ Tiếp theo là hình ảnh màn “sương” giăng trước “ngõ”.Vào mỗi buổi sớm thu , sương trắng như tấm voan mỏng, chùm lên vạn vật. Và mùa thu không chỉ được cảm nhận qua khứu giác, cảm giác mà còn được nhận ra qua thị giác với hình ảnh “sương chùng chình qua ngõ”. Từ láy gợi hình của nghệ thuật nhân hoá, người đọc hình dung cảnh độ chớm thu thật mờ ảo khói sương. Sương như ngưng lại, kết thành hình khối trong con ngõ nhỏ ở làng quê. Nó như đang chờ đợi ai hay đang lưu luyến nửa ở nửa đi khi qua con ngõ nhỏ nhà ai.Câu thơ lắng đọng tạo cảm giác mơ hồ đan xan nhiều cảm xúc. Đã cảm nhận được thu sang qua “hương ổi”, “gió se”, “sương chùng chình”, mà thi nhân vẫn cảm thấy ngỡ ngàng, bâng khuâng:  
“Hình như thu đã về”.  
Cả đoạn thơ không chỉ đặc sắc ở tả cảnh mà còn là sự rung rinh cảm nhận trước một cái gì đó mơ hồ,như có, như không. Phải chăng, đó là những phút đầu tiên của mùa thu chợt tới trong cảm xúc xao xuyến của lòng người?  
- Sau cái bỡ ngỡ ban đầu trước không gian làng quê sang thu là cảm nhận rõ nét về những chuyển biến của thiên nhiên: Sông được lúc dềnh dàng  
Chim bắt đầu vội vã,  
Có đám mây mùa hạ  
Vắt nửa mình sang thu”.  
+ Bức tranh mùa thu được cảm nhận bởi sự thay đổi của đất trời theo tốc độ di chuyển từ hạ sang thu, nhẹ nhàng mà rõ rệt. Thiên nhiên sanh thu đã được cụ thể bằng những hình ảnh: “sông dềnh dàng”, “chim vội vã”, “đám mây vắt nửa mình”. Như thế, thiên nhiên đã được quan sát ở một không gian rộng hơn, nhiều tầng bậc hơn. Và bức tranh sang thu từ những gì vô hình như “hương ổi” ,”gió se”, từ nhỏ hẹp như con ngõ chuyển sang những nét hữu hình, cụ thể với một không gian vừa dài rộng, vừa xa vời. Tác giả cảm nhận thu sang bằng cả tâm hồn. Dòng sông đã qua mùa lũ, giờ đây trôi nhẹ nhàng, êm ả đầy tâm trạng như chậm lại, như trễ nải, như ngẫm ngợi nghĩ suy về những trải nghiệm trong cuộc đời. Đối lập là hình ảnh những cánh chim trời vội vã bay về phương Nam tránh rét. Hai tốc độ trái ngược nhau, giữa chậm và nhanh là quy luật của muôn loài, muôn vật ở vào thời điểm giao thoa giữa hai mùa hạ - thu.  
+ Thu sang có hương ổi nồng nàn, có gió thu se lạnh, có dòng sông dềnh dàng, có cánh chim trời vội vã và ở đó:  
“Có đám mây mùa hạ  
Vắt nửa mình sang thu”. Bằng sự liên tưởng của một hồn thơ độc đáo, người đọc cảm nhận: hình như trong đám mây kia còn vương vấn những tia nắng gay gắt của mùa hè và cả những tiềm ẩn cơn mưa nên mới chỉ “vắt nửa mình sang thu”. Ngôn ngữ giàu chất tạo hình. Dường như, thu và hạ là đầu của cầu thời gian, còn đám mây là nhịp nối giữa hai đầu cầu ấy. Trong khoảnh khắc giao mùa, đám mây như mềm hơn, duyên dáng như một dải lụa vắt lên cái ranh giới lỏng lẻo giữa hai mùa hạ thu để rồi một thoáng qua đi nhường chỗ cho “ trời thu xanh ngắt mấy tầng cao”. Có thể nói, sắc mùa và những chuyển động của mùa thu qua cảm nhận của nhà thơ Hữu Thỉnh thật quyến rũ, thật xốn xang lòng người!  
3.Cảm nhận về hồn người:  
- Nếu ở hai khổ thơ đầu của bài thơ, dấu hiệu mùa thu đã khá rõ ràng trong không gian và thời gian, sang khổ cuối vẫn theo dòng cảm xúc ấy, tác giả bộc lộ suy ngẫm của mình về con người, về cuộc đời:  
Vẫn còn bao nhiêu nắng  
Đã vơi dần cơn mưa  
Sấm cũng bớt bất ngờ  
Trên hàng cây đứng tuổi”.  
+ Vẫn là nắng mưa, sấm chớp, bão giông như mùa hạ nhưng mức độ đã giảm dần, đã đi vào chừng mực, vào thế ổn định. Ánh nắng nhạt dần không còn chói chang, mưa cũng đã ít dần và sấm không còn làm cho hàng cây đứng tuổi bất ngờ. Phép tiểu đối “nắng” và “mưa”, “vẫn còn” và “đã vơi” thể hiện sự phân hoá mong manh giữa hai mùa. Bởi vì làm sao có thể đong đếm đầy vơi những dấu hiệu của thiên nhiên lúc giao mùa. Và cái đứng tuổi của hàng cây là một cái chốt cửa để mở sang một thế giới khác: thế giới sang thu của hồn người. Hai hình ảnh “sấm” và “hàng cây đứng tuổi” người đọc cảm nhận bằng hai tầng ý nghĩa. Tầng nghĩa thứ nhất tả thực hiện tượng sấm chớp và hình ảnh hàng cây trong mưa cuối hạ. Tầng nghĩa thứ hai là nghĩa hầm ngôn thông qua hình ảnh có tính chất ẩn dụ nghệ thuật. “Sấm” là những vang động, những sóng gió bất thường của cuộc đời. “Hàng cây đứng tuổi” chỉ những con người từng trải thương điềm tĩnh hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh. Từ những thay đổi của mùa thu thiên nhiên, liên tưởng đến những đổi thay của mùa thu đời người, để rồi ta thấu hiểu ra rằng: “Hãy biết chấp nhận, bình tĩnh sống với niềm tin. Hãy mở rộng lòng mình để yêu thiên nhiên, đất nước, con người.”  
4.Đánh giá:  
Với giọng thơ êm ái, chậm rãi và nhẹ nhàng, bài thơ đã đưa người đọc vào thế giới tâm hồn nhạy cảm của thi sĩ. Đắm mình trong âm điệu, trong từng chữ, từng câu lắng lại với các hình ảnh thân thuộc, người đọc nhận ra những rung cảm tinh tế của nhà thơ về sự biến đổi nhẹ nhàng mà rõ rệt của đất trời, của tuổi đời những con người từng trải. Đó là biểu hiện của một tâm hồn yêu sống, một tâm hồn không già theo năm tháng, một niềm tin vào cuộc đời, một hồn thơ, một nguồn thi cảm không bao giờ vơi cạn trước thiên nhiên.  
**III. Kết bài**:  
Nhẹ nhàng, êm ả, ngọt lành, sự tinh tế của tâm hồn biết nhìn, biết lắng nghe gợi lên trong lòng người đọc những rung cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên, của đất trời. Đó là tất cả những gì mà nhà thơ đem đến cho độc giả qua bài thơ “Sang thu”. Với “Sang thu”, Hữu Thỉnh đã để lại một dấu ấn khó phai tròng lòng người yêu thơ ca.  
**---------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**NÓI VỚI CON - Y Phương.**

**I. Tìm hiểu chung:**

**1. Tác giả:**

- Y Phương là nhà thơ dân tộc Tày.

- Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của người miền núi.

**2. Tác phẩm:**

**a. Hoàn cảnh sáng tác:**

- Bài thơ ra đời vào năm 1980

(Nhà thơ tâm sự: *“Đó là thời điểm đất nước ta gặp vô vàn khó khăn… Bài thơ là lời tâm sự của tôi vớiđứa con gái đầu lòng. Tâm sự với con, còn là tâm sự với chính mình. Nguyên dothì nhiều, nhưng lí do lớn nhất để bài thơ ra đời chính là lúc tôi dường như không biết lấy gì để vịn, để tin. Cả xã hội lúc bấy giờ đang hối hả, gấp gáp kiếm tìm tiền bạc. Muốn sống đàng hoàng như một con người, tôi nghĩ phải bám vào văn hóa. Phải tin vào những giá trị tích cực, vĩnh cửu của văn hóa. Chính vì thế, qua bài thơ ấy, tôi muốn nói rằng chúng ta phải vượt qua sự ngặt nghèo,đói khổ bằng văn hóa”.*

🡒 Từ hiện thức khó khăn ấy, nhà thơ viết bài thơ này để tâm sự với chính mình, động viên mình, đồng thời để nhắc nhở con cái sau này.)

\* Mạch cảm xúc:  
- Mượn lời nói với con, Y Phương gợi về cội nguồn sinh dưỡng mỗi con người, bộc lộ niềm tự hào về sức sống bền bỉ của quê hương mình.  
- Bài thơ đi từ tình cảm gia đình mà mở rộng ra là tình cảm quê hương, từ những kỷ niệm gần gũi, thiết tha mà nâng lên thành lẽ sống. Cảm xúc, chủ đề của bài thơ được bộ lộ, dẫn dắt một cách tự nhiên, có tầm khái quát nhưng vẫn thấm thía.

**b. Bố cục: 2 phần:**

- Phần 1: Từ đầu đến “Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”: Người cha nói với con cội nguồn sinh dưỡng: Con lớn lên trong tình yêu thương,sự nâng đỡ của cha mẹ, trong cuộc sống lao động nên thơ của quê hương.

- Phần 2: Còn lại: Đức tính tốt đẹp của người đồng mình.=> Người cha bộc lộ lòng tự hào về sức sống mạnh mẽ, bền bỉ, về truyền thốngcao đẹp của quê hương và mong ước con hãy kế tục xứng đáng truyền thống ấy.

**=> Bố cục chặtchẽ, đi từ tình cảm gia đình mà mở rộng ra tình cảm quê hương, từ những kỉ niệm gần gũi mà nâng lên thành lẽ sống.**

**II –Tìm hiểuvăn bản:**

**1. Cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người.**

- Đến với bài thơ, ta thấy điều đầu tiên Y Phương muốn nóivới con chính là cội nguồn sinh dưỡng mỗi con người – tình yêu thương vô bờ bếnmà cha mẹ dành cho con – tình gia đình:

*Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ*

*Một bước chạm tiếngnói*

*Hai bước tới tiếngcười.*

+ Nhịp thơ 2/3, cấu trúc đối xứng, nhiều từ được láy lại, tạo ra một âm điệu tươi vui, quấn quýt: “chân phải” – “chân trái”, rồi “một bước” – “hai bước”, rồi lại “tiếng nói” – “tiếng cười”….

+ Bằng những hình ảnh cụ thể, giàu chất thơ kết hợp với nét độc đáo trong tư duy, cách diễn đạt của người miền núi, bốn câu thơ mở ra khung cảnh một gia đình ấm cúng, đầy ắp niềm vui, đầy ắp tiếng nói cười.

+ Lời thơ gợi vẽ ra trước mắt người đọc hình ảnh em bé đang chập chững tập đi, đang bi bô tập nói, lúc thì sa vào lòng mẹ, lúc thì níu lấy tay cha.

+ Ta có thể hình dung được gương mặt tràn ngập tình yêu thương, ánh mắt long lanh rạng rỡ cùng với vòng tay dang rộng của cha mẹ đưa ra đón đứa con vào lòng.

+ Từng câu, từng chữ đều toát lên niềm tự hào và hạnh phúc tràn đầy.Cả ngôi nhà như rung lên trong “tiếng nói”, “tiếng cười” của cha, của mẹ.Mỗi bước con đi, mỗi tiếng con cười đều được cha mẹ đón nhận, chăm chút mừng vui. Trong tình yêu thương, trong sự nâng niu của cha mẹ, con lớn khôn từngngày.

🡒 Tình cha mẹ - con cái thiêng liêng, sâu kín, mối dây ràng buộc, gắn kết gia đình bền chặt đã được hình thành từ những giây phút hạnh phúc bình dị, đáng nhớ ấy. Lời thơ ngay từ đầu đã chạm đến sợi dây tình cảm gia đình sâu kín của mỗi con người nên tạo được sự đồng cảm, rung độngsâu sắc đến độc giả.

- Cội nguồn sinh dưỡng của mỗi con người được Y Phương nói đến không chỉ là gia đình mà còn là quê hương, là thiên nhiên tươi đẹp và thấm đượm nghĩa tình. Như bầu sữa tinh thần thứ hai, quê hương với cuộc sống laođộng, với thiên nhiên tươi đẹp, tình nghĩa đã nuôi dưỡng, sẻ chia giúp cho contrưởng thành. Đó là:

*Người đồng mình yêulắm, con ơi!*

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát.*

+ Quê hương hiện ra qua hình ảnh của người đồng mình. Nóivới con về những “người đồng mình”, nhà thơ như đang giới thiệu ân cần đây lànhững người bản mình, người vùng mình, người dân quê mình gần gũi, thân thương.

🡒 Cách gọi như thế, cùng với hô ngữ “con ơi” khiến lời thơ trở nên tha thiết, trìu mến.

+ Người đồng mình là những con người đáng yêu, đáng quý: “Đan lờ cài nan hoa – Vách nhà ken câu hát”. Cuộc sống lao động cần cù và tươi vui của họ được gợi ra qua những hình ảnh thật đẹp! Những nan nứa, nan tre dưới bàn tay tài hoa của người quê mình đã trở thành “nan hoa”. Váchnhà không chỉ ken bằng tre, gỗ mà còn được ken bằng những câu hát si, hát lượn.

+ Các động từ “cài”, “ken” vừa miêu tả chính xác động tác khéo léo trong lao động vừa gợi sự gắn bó, quấn quýt của những con người quê hương trong cuộc sống lao động.

🡒 Cái “yêu lắm” của “người đồng mình” là gì nếu không phải là cốt cách tài hoa, là tinh thần vui sống? Phải chăng, ẩn chứa bên trong cái dáng vẻ thô mộc là một tâm hồn phong phú, lãng mạn biết bao?

+ Quê hương với những con người tài hoa, tâm hồn lãng mạn, cũng là quê hương với thiên nhiên thơ mộng, nghĩa tình:

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng.*

Nếu như hình dung về một vùng núi cụ thể, chắc hẳn mỗi ngườicó thể gắn nó với những hình ảnh khác cách nói của Y Phương: là thác lũ, là bạt ngàn cây hay rộn rã tiếng chim thú hoặc cả những âm thanh “gió gào ngàn, giọng nguồn thét núi”, những bí mật của rừng thiêng….. Nhưng Y Phương chỉ chọn một hình ảnh thôi, hình ảnh “hoa” để nói về cảnh quan của rừng. Nhưng hình ảnh ấycó sức gợi rất lớn, gợi về những gì đẹp đẽ và tinh tuý nhất. Hoa trong “Nói vớicon” có thể là hoa thực - như một đặc điểm của rừng - và khi đặt trong mạch củabài thơ, hình ảnh này là một tín hiệu thẩm mĩ góp phần diễn đạt điều tác giả đang muốn khái quát: chính những gì đẹp đẽ của quê hương đã hun đúc nên tâm hồn cao đẹp của con người ở đó. Quê hương còn hiện diện trong những gì gần gũi, thân thương. Đó cũng chính làmột  nguồn mạch yêu thương vẫn tha thiết chảy trong tâm hồn mỗi người, bởi “con đường cho những tấm lòng”.  Điệp từ “cho” mang nặng nghĩa tình. Thiên nhiên đem đến cho con người những thứ cần để lớn, giành tặng cho con người nhữnggì đẹp đẽ nhất.Thiên nhiên đã che chở, nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn vàlối sống.

🡒Bằng cách nhân hoá “rừng” và “con đường” qua điệp từ“cho”, người đọc có thể nhận ra lối sống tình nghĩa của “người đồng mình”. Quê hương ấy chính là cái nôi để đưa con vào cuộc sống êm đềm.

- Sung sướng ôm con thơ vào lòng, người cha nói với con về kỉ niệm có tính chất khởi đầu cho hạnh phúc gia đình:

*Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới*

*Ngày đầu tiên đẹp nhấ ttrên đời.*

=> Mạch thơ có sự đan xen, mở rộng: từ tình cảm gia đình mà nói tới quê hương.

=> Đoạn thơ vừa là một lời tâm tình ấm áp, vừa là một lời dặn dò đầy tin cậy của người cha trao gửi tới con.

=> Bằng những hình ảnh thơ đẹp, giản dị bằng cách nói cụ thể, độc đáo mà gần gũi của người miền núi, người cha muốn nói với con rằng: vòng tay yêu thương của cha mẹ, gia đình, nghĩa tình sâu nặng của quê hương làng bản- đó là cái nôi đã nuôi con khôn lớn,là cội nguồn sinh dưỡng của con. Con hãy khắc ghi điều đó.

**2. Đức tính tốt đẹp của người đồng mình.**

Trong cái ngọt ngào của kỉ niệm về gia đình và quê hương,n gười cha đã tha thiết nói với con về những phẩm chất tốt đẹp của người đồngmình.

**a. Người đồng mình biết lo toan và giàu mơ ước (Giàu ý chí, nghị lực ).**

- Người đồng mình không chỉ là những con người giản dị, tàihoa trong cuộc sống lao động mà còn là những con người biết lo toan và giàu mơ ước:

*Người đồng mình thươnglắm con ơi!*

*Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chi lớn.*

+ Nếu trên kia “ yêu lắm con ơi”– yêu cuộc sống vui tươi bình dị, yêu bản làng thơ mộng, yêu những tấm lòng chân thật nghĩa tình, thì đến đây người cha nói “thương lắm con ơi”– bởi sau từ “thương” đó là những  những nỗi vất vả, gian khó của con người quê hương -> Người cha biểu lộ tình cảm yêu thương chân thành về gian truân, thử thách cùng ý chí mà người đồng mình đã trải qua.

+ Bằng cách tư duy độc đáo của người miền núi, Y Phương đã lấy cái cao vời vợi của trời để đo nỗi buồn, lấy cái xa của đất để đo ý chí con người.

+ Sắp xếp tính từ “cao”, “xa” trong sự tăng tiến, nhà thơ cho thấy khó khăn, thử thách càng lớn thì ý chí con người càng mạnh mẽ.

=> Có thể nói, cuộc sống của người đồng mình còn nhiều nỗi buồn, còn nhiều bộn bề thiếu thốn song họ sẽ vượt qua tất cả, bởi họ có ýchí và nghị lực, họ luôn tin tưởng vào tương lai tốt đẹp của dân tộc.

**b. Người đồng mìnhdù sống trong nghèo khổ, gian nan vẫn thủy chung gắn bó với quê hương, cộinguồn.**

*Sống trên đá không chêđá gập gềnh*

*Sống trong thung khôngchê thung nghèo đói*

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc*

+ Phép liệt kê với những hỉnh ảnh ẩn dụ “đá gập gềnh”,“thung nghèo đói” 🡒 gợi cuộc sống đói nghèo, khó khăn, cực nhọc.

+ Vận dụng thành ngữ dân gian “Lên thác xuống ghềnh”, ý thơgợi bao nỗi vất vả, lam lũ.

🡒 Những câu thơ dài ngắn, cùng những thanh trắc tạo ấntượng về cuộc sống trắc trở, gian nan, đói nghèo của quê hương.

+ Điệp ngữ “sống”, “không chê” và điệp cấu trúc câu cùnghình ảnh đối xứng đã nhấn mạnh: người đồng mình có thể nghèo nàn, thiếu thốn vềvật chất nhưng họ không thiếu ý chí và quyết tâm. Người đồng mìnhchấp nhận và thủy chung gắn bó cùng quê hương, dẫu quê hương có đói nghèo, vấtvả. Và phải chăng, chính cuộc sống nhọc nhằn, đầy vất vả khổ đau ấy đã tôiluyện cho chí lớn để rồi tình yêu quê hương sẽ tạo nên sức mạnh giúp họ vượtqua tất cả.

+ Phép so sánh “Sống như sông như suối” gợi vẻ đẹp tâm hồnvà ý chí của người đồng mình. Gian khó là thế, họ vẫn tràn đầy sinh lực, tâmhồn lãng mạn, khoáng đạt như hình ảnh đại ngàn của sông núi. Tình cảm của họtrong trẻo, dạt dào như dòng suối, con sống trước niềm tin yêu cuộc sống, tinyêu con người.

**c. Người đồng mìnhcó ý thức tự lập, tự cường và tinh thần tự tôn dân tộc:**

- Phẩm chất của người của con người quê hương còn được ngườicha  ca ngợi qua cách nói đối lập tươngphản giữa hình thức bên ngoài và giá trị tinh thần bên trong, nhưng rất đúngvới người miền núi:

*Người đồng mình thô sơda thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*

+ Lời thơ mộc mạc, giản dị nhưng chứa bao tâm tình.

+ Cụm từ “thô sơ da thịt” là cách nói bằng hình ảnh cụ thể của bà con dân tộc Tày, ngợi ca  những con người mộc mạc, giản dị, chất phác, thật thà, chịu thương, chịu khó.

+ Cụm từ “chẳng nhỏ bé” khẳng định sự lớn lao của ý chí, của nghị lực, cốt cách và niềm tin.

🡒 Sự tương phản này đã tôn lên tầm vóc của người đồng mình. Họ mộc mạc nhưng giàu chí khí, niềm tin. Họ có thể “thô sơ da thịt” nhưng không hề nhỏ bé về tâm hồn, về ý chí, về mong ước xây dựng quê hương:

*- Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*

*Còn quê hương thì làmphong tục.*

+ Lối nói đậm ngôn ngữ dân tộc – độc đáo mà vẫn chứa đựng ý vị sâu xa.

+ Hình ảnh “Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương” vừa mang tính tả thực (chỉ truyền thống làm nhà kê đá cho cao của người miền núi),vừa mang ý nghĩa ẩn dụ sâu sắc.

\* Câu thơ có 2 lớp nghĩa:  
+ Nghĩa tả thực: Đục đá kê cao 🡒hành động có thực thường thấy ở miền núi. “Quê hương” vốn là khái niệm trừu tượng, chỉ nơi chốn sinh thành của một người nào đó.  
+ Nghĩa ẩn dụ: Nói đục đá kê cao quê hương 🡒Muốn khái quát về tinh thần tự tôn, ý thức bảo tồn cội nguồn.  
🢥 Kết thúc bài thơ là lời nhắn nhủ, dặn dò của người cha mong muốn con mình phải tự hào về truyền thống tốt đẹp của quê hương, hãy lấy những tình cảm đó làm hành trang để vững bước trên đường đời.

+ Người đồng mình bằng chính bàn tay và khối óc, bằng sức lao động đã xây dựng và làm đẹp giàu cho quê hương, xây dựng để nâng tầm quê hương.

+ Còn quê hương là điểm tựa tinh thần với phong tục tập quá nnâng đỡ những con người có chí khí và niềm tin.

🡒 Câu thơ đã khái quát về tinh thần tự tôn dân tộc, về ý thức bảo vệ nguồn cội, bảo tồn những truyền thống quê hương tốt đẹp của ngườiđồng mình.

- Khép lại đoạn thơ bằng âm hưởng của một lời nhắn nhủ trìu mến với biết bao niềm tin hi vọng của người cha đặt vào đứa con yêu:

*Con ơi tuy thô sơ dathịt*

*Lên đường*

*Không bao giờ nhỏ béđược*

*Nghe con.*

+ Ý thơ “Tuy thô sơ da thịt” và “không bao giờ nhỏ bé” đượclặp lại với bốn câu thơ trước đó càng trở nên da diết, khắc sâu trong lòng convề những phẩm chất cao đẹp của “người đồng mình”. Nhưng hai tiếng“Lên đường” cho thấy người con đã lớn khôn và tạm biệt gia đình – quê hương để bước vào một trang đời mới.

+ Trong hành trang của người con mang theo khi “lên đường”có một thứ quí giá hơn mọi thứ trên đời, đó là ý chí, nghị lực, truyền thống quê hương. Lời dặn của cha thật mộc mạc, dễ hiểu, thấm thía, ẩn chứa niềm hi vọng lớn lao của cha, hi vọng đứa con sẽ tiếp tục vững bước trên đường đời, tiếp nối truyền thống và làm vẻ vang quê hương.

+ Hai tiếng “Nghe con” lắng đọng bao cảm xúc, ẩn chứa tìnhyêu thương vô bờ bến của cha dành cho con. Câu thơ còn gợi ra một cảnh tượng cảm động đang diễn ra lúc chia li: cha hiền từ âu yếm nhìn con, xoa đầu con và người con ngoan ngoãn cúi đầu lắng nghe lời cha dặn.

=> Ca ngợi những đức tính tốt đẹp của người đồng mình, cha mong con sống có tình nghĩa với quê hương, phải giữ đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” của cha ông từ bao đời để lại. Hơn nữa, con phải biết chấp nhận gian khó và vươn lên bằng ý chí của mình. Người cha muốncon hiểu và cảm thông với cuộc sống khó khăn của quê hương, tự hào về truyềnthống quê hương, tự hào về dân tộc để vững bước trên con đường đời, để tự tin trong cuộc sống.

=> Người cha trong bài thơ của Y Phương đã vun đắp cho con một hành trang quí vào đời. Nếu mẹ là bông hoa cho con cài lên ngực thì cha là cánh chim cho con bay thật xa. Nếu mẹcho con những lời ngọt ngào yêu thương vỗ về thì cha cho con tinh thần ý chí nghị lực, ước mơ khát vọng, lối sống cao đẹp.

=> Giọng thơ thiết tha, trìu mến nhưng lại trang nghiêm. Các hình ảnh thơ cụ thể mà có tính khái quát, mộc mạc mà vẫn giàu chất thơ.

=> Đoạn thơ chứa chan ý nghĩa, mộc mạc, đằm thắm mà sâu sắc. Nó tựa như một khúc ca nhẹ nhàng mà âm vang. Lời thơ tâm tình của người cha sẽ là hành trang đi theo con suốt cuộcđời và có lẽ mãi mãi là bài học bổ ích cho các bạn trẻ - bài học về niềm tin, nghị lực,ý chí vươn lên.

**III. Tổng kết:**

**1. Nghệ thuật:**

- Thể thơ tự do.

- Bài thơ giản dị,với những hình ảnh vừa cụ thể vừa mang ý nghĩa biểu tượng, giàu sắc thái biểu đạt và biểu cảm.

- Cách nói giàu bản sắc của người miền núi tạo nên một giọng điệu riêng cho lời tâm tình mộc mạc mà sâu sắc của người cha đối với đứa con.

**2. Nội dung:**

“Nói với con”, Y Phương không chỉ sắp xếp hành trang choriêng đứa con yêu quí của mình, mà cũng là hành trang ông muốn trao gửi cho tất cả những ai đang bước đi trên đường đời.

Bài thơ thể hiện tình cảm gia đình ấm cúng, ca ngợi truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương và dân tộc. Bài thơ giúp ta hiểuthêm về sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của một dân tộc miền núi , gợi nhắc tình cảm gắn bó với truyền thống, với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống,

**IV. Luyện tập:**

Nhà thơ muốn nhắn nhủ con điều gì qua 4 câu thơ cuối?